

BÁO CÁO

**Sơ kết thực hiện Đề án 06 của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2025
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Thực hiện Công văn số 4917/CV-TCT ngày 19 tháng 7 năm 2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; Cải cách thủ tục hành chính, Chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ (Tổ Công tác triển khai Đề án 06) về việc báo cáo kết quả Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố báo cáo sơ kết thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị - xã hội

a) Thành phố Cần Thơ là đô thị trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có điều kiện thuận lợi trong giao thương đa phương thức mang lại sự kết nối cấp vùng, cả nước và quốc tế; là một trong các tỉnh, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm, được quan tâm đầu tư phát triển. Thời gian qua, UBND thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; trong quá trình triển khai thường xuyên rà soát để đề ra biện pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp với tình hình thực tiễn; kịp thời xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố nhiều nội dung quan trọng, làm cơ sở để triển khai thực hiện theo thẩm quyền;

b) Thành phố triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Chính phủ như thuế, lãi suất ngân hàng, tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp được triển khai cùng nhiều chính sách kích cầu, góp phần cho sản xuất, kinh doanh dần được phục hồi, phát triển kinh tế ổn định hơn, nhiều tín hiệu khả quan trong tăng trưởng các ngành, lĩnh vực; sản xuất nông nghiệp, thủy sản diễn ra trong thời tiết tương đối thuận lợi, giá lúa tăng cao giúp nông dân cải thiện thu nhập, không xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, sản lượng thu hoạch thủy sản tăng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu; hoạt động sản xuất tại các doanh nghiệp công lập được duy trì ổn định. Các hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi nổi, thị trường và nhu cầu người dân tăng cao, cùng các hoạt động du lịch phục hồi nhanh kéo theo doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng vào những tháng cuối năm. Thu ngân sách cơ bản đảm bảo tiến độ chung, có khả năng thu tăng vượt dự toán giao ở cả thu nội địa và thu hải quan;

c) Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống người dân tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, phát động thực hiện tốt phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”. Hoàn thành mục tiêu công nhận 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; lồng ghép thực hiện các chính sách giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh được thực hiện chặt chẽ, kịp thời. Tổ chức nhiều hoạt động lễ hội, văn hóa, nghệ thuật, thể thao sôi nổi, góp phần mang lại sự vui tươi, phấn khởi cho Nhân dân, tạo ấn tượng tốt đẹp đối với du khách trong và ngoài nước;

d) Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước tiếp tục đạt nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC). Công tác tư pháp được quan tâm thực hiện, nhất là việc triển khai các quy định mới được ban hành, rà soát đề xuất phương án giải quyết nợ đọng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được bảo đảm.

2. Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 trong hơn 03 năm qua. UBND thành phố đã xác định tổng cộng 443 nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Các nhiệm vụ liên quan đến công tác tuyên truyền, làm sạch dữ liệu dân cư; cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (ĐDDT), triển khai các tiện ích của thẻ căn cước (CC) gắn chip, ứng dụng VNeID; các dịch vụ công thiết yếu; bố trí kinh phí, nguồn nhân lực; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; triển khai các nhiệm vụ được giao về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; không dùng tiền mặt; cấp phiếu lý lịch tư pháp, triển khai sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; làm sạch các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đề ra. Đến nay, có 375 nhiệm vụ đã hoàn thành, còn lại 68 nhiệm vụ tiếp tục thực hiện, trong đó có 47 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.

3. Tiện ích, giá trị mang lại theo các nhóm tiện ích từ khi triển khai Đề án 06 đến nay

a) Lợi ích từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Đối với người dân: (1) Không phải ra quầy thực hiện xác thực lại thông tin khách hàng, tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí đi lại; (2) Dữ liệu xác thực đảm bảo tin cậy, đồng nhất, bảo mật an toàn, thông tin chính xác;

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: (1) Số hóa, xác thực lại toàn bộ dữ liệu khách hàng, tạo lập bộ dữ liệu đúng danh tính công dân; (2) Giảm chi phí thu thập, cập nhật, số hóa dữ liệu cho doanh nghiệp; (3) Tạo ra trải nghiệm khách hàng rất tốt phục vụ sản xuất, kinh doanh nâng cao hiệu quả, tính cạnh tranh thị trường; (4) Tạo tâm lý an tâm cho khách hàng sử dụng các dịch vụ;

- Đối với Chính phủ, Chính quyền địa phương: (1) Tăng cường minh bạch, chính xác, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp; (2) Tăng cường việc quản lý hoạt động kinh doanh, truy thu thuế; (3) Giúp xây dựng chính sách, định hướng phát triển kinh tế số trong các lĩnh vực.

b) Tiềm ích từ Căn cước, Căn cước công dân gắn chip điện tử:

- Đối với người dân: (1) Giảm giấy tờ, chỉ cần CC, căn cước công dân (CCCD) gắn chip thay thế các loại giấy tờ như Bảo hiểm y tế, thẻ ngân hàng...; (2) Tiết kiệm thời gian thực hiện các giao dịch điện tử; (3) Giảm thiểu rủi ro thực hiện các giao dịch thuận tiện, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân; (4) Cho phép công dân được định danh trực tuyến trên môi trường điện tử, hạn chế ra quầy giao dịch;

- Tổ chức, doanh nghiệp: (1) Dữ liệu được định danh, tạo lập, lưu trữ chính xác, nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả, tiết kiệm chi phí; (2) Doanh nghiệp có thể dễ dàng truy xuất, cập nhật thông tin, theo dõi lịch sử giao dịch, cải tiến quy trình nghiệp vụ tăng hiệu quả quản lý và thực hiện công việc; (3) Giảm thiểu thủ tục giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho các hoạt động của doanh nghiệp; (4) Việc xác thực sinh trắc trong thẻ CC, CCCD giúp tăng thêm lớp bảo mật khi thực hiện các giao dịch, giảm rủi ro trong các giao dịch, với sự linh hoạt; ngăn chặn việc trục lợi, tránh thất thoát dữ liệu; (5) Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số với việc tạo lập, định danh thông tin khách hàng trực tuyến trên môi trường điện tử;

- Đối với Chính phủ, Chính quyền địa phương: (1) Đảm bảo tính thống nhất dữ liệu công dân, khách hàng, doanh nghiệp, giúp đơn giản hóa TTHC, tăng tốc độ xử lý và độ chính xác khi xác minh danh tính, giảm in ấn, sắp xếp lưu trữ nhiều loại giấy tờ; (2) Giảm thiểu các trường hợp trục lợi, gian lận, triệt tiêu sai sót trong quá trình giao dịch, tránh thất thoát, góp phần mang đến xã hội minh bạch, công bằng, văn minh; (3) Góp phần quản lý, xây dựng dữ liệu sống - sạch; (4) Khai thác và hoạch định được chính sách cho phù hợp.

c) Lợi ích từ VNeID:

- Đối với người dân: (1) Người dân được định danh và tích hợp nhiều loại thông tin, giấy tờ trên môi trường điện tử nên không cần xuất trình các loại giấy tờ vật lý như trước đây, hạn chế ra quầy giao dịch mà thực hiện trong môi trường điện tử; (2) Người dân được xác lập quyền xác thực và chia sẻ dữ liệu của mình

cho bên thứ 3 một cách an toàn, bảo mật, hiệu quả, nhanh chóng, thuận tiện và hoàn toàn chủ động; (3) Tiếp cận với nhiều nguồn dữ liệu công dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử đã được định danh chính xác, hạn chế việc tiếp xúc với người dân, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, sản phẩm số; (4) Người dân kiểm soát hoàn toàn các thông tin định danh, thông tin tích hợp, các giao dịch phát sinh trên môi trường điện tử; (5) Thực hiện các TTHC thông qua ứng dụng VNeID một cách thuận lợi, nhanh chóng;

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: (1) Doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh doanh số với dữ liệu được định danh, giảm thiểu giấy tờ, quầy giao dịch, tăng hiệu quả kinh doanh; (2) Doanh nghiệp được xác thực lưu trữ thông tin điện tử tin cậy, chính xác, an toàn, bảo mật, chi phí thấp; (3) Tiết kiệm chi phí xây dựng hệ thống thu thập, tạo lập, định danh thông tin công dân; (4) Tiếp cận với nhiều nguồn dữ liệu của công dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử đã được định danh chính xác, hạn chế tiếp xúc với người dân, thúc đẩy hoạt động số, sản phẩm số;

- Đối với Chính phủ, Chính quyền địa phương: (1) Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, công dân số, xã hội số, kinh tế toàn diện; (2) Tổ chức phương thức cung cấp dịch vụ định danh thông tin công dân an toàn, bảo mật, nhanh chóng, hiệu quả, phù hợp với xu hướng, thúc đẩy kinh tế số, tăng trưởng kinh tế xanh; (3) Tăng cường việc quản lý hoạt động kinh doanh, truy thu thuế; (4) Giúp xây dựng chính sách, định hướng phát triển kinh tế trong các lĩnh vực; (5) Tạo niềm tin, trải nghiệm của công dân, doanh nghiệp được thuận lợi, hài lòng, văn minh, hiện đại.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

4. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06

a) Về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Hiện tại, 100% TTHC trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; 100% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; người dân thực hiện các thủ tục trực tiếp tại Bộ phận Một cửa được định danh 100% thông qua CSDL quốc gia về dân cư;

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố: 2.242 (cấp thành phố: 1.845, cấp xã: 397. Toàn bộ TTHC được công khai trên CSDL quốc gia về TTHC và niêm yết tại các cơ quan tiếp nhận và giải quyết TTHC.

b) Về phát triển kinh tế - xã hội:

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: thành phố đã triển khai ứng dụng của chip điện tử gắn trên thẻ CC, CCCD để xác thực thông tin khách hàng, chống giả mạo;

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế, bảo hiểm xã hội: Sở Y tế thường xuyên đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện tiếp nhận CCCD thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) khi người dân đến khám, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Đồng thời, Sở Y tế triển khai đến tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho người lái xe thực hiện liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe người lái xe lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT;

- Ứng dụng trong lĩnh vực thuế: đã triển khai thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với các dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách;

- Thành phố đã chỉ đạo Sở, ban, ngành và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt trên tất cả các lĩnh vực nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, ngân hàng, thanh toán trực tuyến, dịch vụ công,...

c) Về phát triển công dân số:

Ứng dụng Can Tho Smart đã được tích hợp nhiều thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp: thông tin tổng quan về thành phố Cần Thơ; tin tức từ các trang thông tin chính thống trong thành phố; tra cứu và nộp hồ sơ dịch vụ công; xem các camera công cộng; cung cấp thông tin danh bạ điện thoại; tra cứu các thông tin, địa điểm tiện ích; trải nghiệm các ứng dụng thanh toán trực tuyến; cung cấp thông tin các ngành, lĩnh vực quan trọng phục vụ đời sống, sản xuất của người dân (môi trường, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, nông nghiệp, kinh tế, du lịch giao thông...). Cải thiện chức năng Phản ánh hiện trường, giúp người dân dễ dàng thao tác khi gửi phản ánh, cũng như theo dõi trạng thái xử lý phản ánh. Đồng thời, đã cung cấp các thông tin địa điểm cây ATM; thông tin, địa điểm các nhà thuốc và phòng khám trên địa bàn thành phố.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền

a) Nhằm kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06, UBND thành phố đã tham mưu Thành ủy Cần Thơ ban hành Nghị quyết¹ về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Cần Thơ để tạo sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương;

¹ Nghị quyết số 16/NQ-TU ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Thành ủy Cần Thơ (cũ); Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Tỉnh ủy Hậu Giang (cũ), Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 26 tháng 3 năm 2023 của Tỉnh ủy Sóc Trăng (cũ).

b) Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 và Bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Đề án 06, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành trên 420 văn bản² chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt quán triệt các cơ quan, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC không yêu cầu người dân xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy;

c) UBND thành phố thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06, đồng thời chỉ đạo Sở, ban, ngành, các địa phương (UBND cấp huyện, cấp xã trước đây) hướng dẫn thành lập Tổ Công tác tại cơ quan, đơn vị mình; ban hành Quy chế làm việc và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương. Thành viên Tổ Công tác đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng của ngành, lĩnh vực được giao. Lực lượng Công an đã phát huy hiệu quả vai trò là Cơ quan thường trực của Tổ Công tác Đề án 06 thành phố, tích cực tổ chức thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; chủ động kịp thời tham mưu Thành ủy, UBND các cấp trong công tác chỉ đạo và tăng cường phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để thúc đẩy công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả. Thường xuyên phối hợp với Sở, ban, ngành, các địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ;

d) Nhằm đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố, Chủ tịch UBND thành phố đã thành lập 08 Đoàn kiểm tra việc thực hiện Đề án 06 tại Sở, ban, ngành, các địa phương. Qua đó ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị

² - Thành phố Cần Thơ (cũ): Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Kế hoạch số 50/KH-TCT ngày 16 tháng 5 năm 2022 về hoạt động Tổ Công tác triển khai Đề án 06 năm 2022; Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 triển khai thực hiện đợt cao điểm “90 ngày, đêm” thực hiện các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy giá trị sử dụng sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tăng cường đẩy mạnh thực hiện Đề án 06; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Đề án 06; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 về thực hiện cao điểm “50 ngày, đêm” đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện; Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2024 về triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Đề án 06; Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc triển khai thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 về thực hiện Đề án 06 năm 2025...

- Tỉnh Hậu Giang (cũ): Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2022; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 thực hiện Đề án 06 năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 triển khai thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025 thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số năm 2025....

- Tỉnh Sóc Trăng (cũ): Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2022; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2024 triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2025,...

và địa phương thực hiện một số nội dung: (1) Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương, của thành phố để cụ thể hóa sát với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và địa phương; đồng thời, có giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, huy động các nguồn lực, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2024; (2) Đẩy mạnh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để phát triển dữ liệu, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC; theo dõi, đôn đốc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp và các dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; (3) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện duy trì dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; thu nhận hồ sơ cấp CC, kích hoạt tài khoản ĐDDT; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông, không tiếp nhận hồ sơ độc lập đối với các trường hợp đủ điều kiện thực hiện liên thông; (4) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các mô hình Đề án 06, đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn...;

đ) Sở, ban, ngành thành phố và các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án 06 thông qua nhiều hình thức: Tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp thông qua các buổi tuyên truyền của Tổ công nghệ số cộng đồng, các cuộc họp dân lồng ghép tuyên truyền quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Sở, ngành, địa phương, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình như: Xây dựng 70 phóng sự trên đài truyền hình, 120 bài viết trên Cổng thông tin điện tử, các trang fanpage, in hơn 450 băng rôn, 700 pa nô, áp phích, 10.000 tờ rơi và phát trên các đài phát thanh địa phương với hơn 750.000 phút tuyên truyền về các nội dung của Đề án 06, các lĩnh vực đăng ký cư trú, cấp CCCD, lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, tài khoản ĐDDT, tài khoản dịch vụ công... Nội dung tuyên truyền tập trung vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác chuyển đổi số quốc gia; nội dung, mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của Đề án 06; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố. Tuyên truyền, phổ biến về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của thẻ CC, CCCD, thiết bị đọc QRcode, chip trên thẻ CCCD; các tiện ích của ứng dụng VNeID, tài khoản ĐDDT để người dân hiểu, nhận thức đầy đủ về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ĐDDT để thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến; tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của 02 nhóm TTHC liên thông tại Đề án 06: “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” đến Nhân dân trên địa bàn thành phố. Thực hiện nghiêm các phương thức khai thác thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự, tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, truyền cảm hứng tạo động lực cho người dân tham gia vào

quá trình chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn thành phố. Đặc biệt, Công an thành phố đã tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam”, Lễ phát động triển khai Luật Căn cước năm 2023 và thu nhận hồ sơ cấp căn cước, Giấy chứng nhận căn cước trên địa bàn thành phố từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Hoàn thiện thể chế

a) Ngay sau khi Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND thành phố kịp thời có văn bản triển khai thực hiện và chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức nắm thực hiện nghiêm túc;

b) Thực hiện Công văn số 839/BTP-PLHSHC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tư pháp, UBND thành phố có Công văn số 1093/UBND-NC ngày 29 tháng 3 năm 2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú năm 2020.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu dân cư với các dịch vụ của CSDL quốc gia về dân cư, đảm bảo an ninh an toàn, đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0). Hỗ trợ các cơ quan giải quyết TTHC chia sẻ, xác thực thông tin trong quá trình giải quyết TTHC cho công dân, giúp công dân không phải xuất trình hoặc nộp các bản sao có chứng thực của các giấy tờ công dân khi thực hiện các TTHC, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí và thời gian đi lại của người dân, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu để phục vụ cho việc tra cứu, xác thực dữ liệu dân cư khi giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

b) Cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và thành phố. Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp:

- Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ là đầu mối tập trung tiếp nhận, hướng dẫn, cung cấp thông tin, cung ứng dịch vụ công trong giải quyết và trả kết quả TTHC cấp thành phố theo bộ TTHC được công bố theo thẩm quyền;

- Ban hành Quyết định thực hiện liên thông TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ; tiết kiệm thời gian, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho cá nhân, tổ chức gắn với việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; nâng cao trách nhiệm và tính chủ động, tích cực của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước, góp phần xóa bỏ các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu trong giải quyết các công việc của người dân;

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử;

- 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; 100% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 69,79%;

- Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 60,73%.

c) Về kiểm soát TTHC:

Rà soát, đánh giá TTHC: Thành phố ban hành và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và tiến độ Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC hàng năm.

Rà soát, đánh giá TTHC	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số TTHC rà soát	36	43	56
Số TTHC thực hiện rà soát <i>(tỷ lệ đạt so với KH)</i>	36 (100%)	48 (109%)	60 (107%)
Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	34	47	56
Số tiền tiết kiệm được	72.914.121 đồng	625.391.162 đồng	97.124.974 đồng
Tỷ lệ chi phí tiết kiệm	19,44%	31,62%	19%

d) Việc rà soát, thống kê và đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định:

- Thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, thành phố công bố tổng số

321 TTHC nội bộ thuộc các lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Xây dựng, Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra, Y tế, Ngoại vụ, Công Thương, Văn phòng UBND thành phố;

- Số lượng TTHC nội bộ đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: thực hiện việc rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa 236 TTHC; số TTHC nội bộ cắt giảm 76 TTHC, đạt tỷ lệ 32,20% thủ tục và đạt tỷ lệ chi phí cắt giảm là 20,42%;

- Thực thi phương án đơn giản hóa 33 TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực Tư pháp, Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ.

đ) Việc thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC:

- Việc thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC: Tổng số TTHC thực hiện phân cấp: 12 TTHC thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương;

- Việc thực hiện ủy quyền trong giải quyết TTHC:

- + Tổng số TTHC thực hiện ủy quyền theo Phương án ủy quyền giải quyết TTHC tại Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố: 113 TTHC;

- + Tổng số TTHC thực hiện ủy quyền do cơ quan, đơn vị thực hiện hoặc tham mưu UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố thực hiện: 20 TTHC thuộc lĩnh vực Ngoại vụ; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

e) Công khai TTHC theo quy định của Chính phủ; xây dựng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, Cổng Dịch vụ công của thành phố và khai thác, sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia;

g) Công khai TTHC theo quy định của Chính phủ:

- Toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết được niêm yết đầy đủ, chính xác, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn (nay là cấp xã). Công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công thành phố Cần Thơ và nhiều hình thức đa dạng phù hợp điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị (mẫu giấy đặt trong sơ-mi để tại bàn viết phục vụ người dân; tạo, niêm yết mã QR code,...) bảo đảm tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện TTHC; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; đồng thời, có cơ sở, điều kiện để thực hiện quyền giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của cán bộ, công chức nhà nước;

- Việc công khai TTHC bảo đảm căn cứ trên cơ sở Quyết định công bố TTHC và dữ liệu TTHC được kết xuất trên CSDL quốc gia về TTHC.

h) Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, Cổng dịch vụ công của thành phố và khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia:

- Thành phố đã hoàn thành việc hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố;

- Đã kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với các Hệ thống thông tin, CSDL khác:

- + CSDL quốc gia: Cổng Dịch vụ công quốc gia, Đăng ký doanh nghiệp; Cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Đăng ký và quản lý hộ tịch; Dịch vụ công của VNPOST; Hệ thống văn bản pháp luật; Dân cư; Hộ gia đình tham gia Bảo hiểm; Danh mục dùng chung quốc gia; Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách; Dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải; CSDL về giá; Dịch vụ công của Bộ Xây dựng; Đăng kiểm phương tiện; Dịch vụ công trực tuyến đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến; Cổng liên thông Tài nguyên và Môi trường
- Thuế; Hệ thống thông tin tiêu thụ điện; CSDL lĩnh vực trẻ em, Bảo trợ xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; CSDL cán bộ, công chức, viên chức; Danh mục dùng chung tài nguyên môi trường; Ứng dụng VneID;

- + CSDL dùng chung của thành phố như: CSDL người dân, CSDL doanh nghiệp, CSDL TTHC, CSDL hồ sơ; CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL danh mục dùng chung; CSDL văn bản điều hành; CSDL giá;

- + Các hệ thống phần mềm chuyên ngành: Hệ thống thông tin quận, huyện; cấp phép xây dựng; nông nghiệp; văn hóa; thông tin và truyền thông; công thương; khen thưởng.

i) Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND, Chủ tịch UBND thành phố có liên quan đến thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Luôn quan tâm rà soát, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu, điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến. Kết quả 100% TTHC đủ điều kiện đều được triển khai dịch vụ công trực tuyến;

- Tình hình, kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích: Việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đạt được những kết quả tích cực; giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, tổ chức. Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng số lượng hồ sơ trực tuyến thì số lượng hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đã giảm dần;

- Kết quả thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính: thành phố phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Theo đó, thành phố triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc địa giới hành chính đối với 34 thủ tục cấp tỉnh, 07 thủ tục cấp huyện, 03 thủ tục cấp xã;

- Kết quả giải quyết TTHC của các cấp: Năm 2022: Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn cấp thành phố đạt 99,74%; cấp huyện đạt 99,65%; cấp xã đạt 99,93%. Năm 2023: Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn cấp thành phố đạt 99,92%; cấp huyện đạt 99,92%; cấp xã đạt 99,99%. Năm 2024: Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn cấp thành phố đạt 99,96%; cấp huyện đạt 99,93%; cấp xã đạt 99,99%. Quý I năm 2025: Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn cấp thành phố đạt 98,93%; cấp huyện đạt 99,89%; cấp xã đạt 99,99%;

- Tình hình triển khai thực hiện số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC; kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa:

+ Tỷ lệ số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết TTHC được Công Dịch vụ công quốc gia thống kê: tăng qua từng năm (năm 2022 đạt 8,83%; năm 2023 đạt 41,47%; năm 2024 đạt 77,38%; năm 2025 đạt 86,46%);

+ Tỷ lệ kết quả khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa được Công Dịch vụ công quốc gia thống kê: tăng qua từng năm (năm 2022 đạt 0%; năm 2023 đạt 0,81%; năm 2024 đạt 14,29%; 6 tháng đầu năm 2025 đạt 35,27%).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố: 2.242 (cấp thành phố: 1.845, cấp xã: 397). Toàn bộ TTHC được công khai trên CSDL quốc gia về TTHC và niêm yết tại các cơ quan tiếp nhận và giải quyết TTHC.

k) Kết quả thực hiện các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ: Đã tiếp nhận 2.707.834/3.576.312 hồ sơ, đạt tỷ lệ 75,71%.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

l) Kết quả rà soát, đánh giá hạ tầng, đường truyền:

- Về hạ tầng, đường truyền: đáp ứng nhu cầu sử dụng, hạ tầng mạng đã được nâng cấp, đảm bảo đáp ứng nhu cầu truy cập Internet cho nhiều người dùng cùng lúc, kết nối Internet ổn định, ít xảy ra tình trạng gián đoạn. Hệ thống phần mềm được Sở Khoa học và Công nghệ nâng cấp phần mềm phục vụ việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; đồng thời, hệ thống phần mềm được tích hợp với CSDL quốc gia về dân cư phục nhu cầu tra cứu, tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa;

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa các cấp: cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố phục vụ công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận được quan tâm đầu tư, cơ bản đảm bảo đáp ứng tương đối để phục vụ Đề án 06 đổi mới một cửa liên thông trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp, từng bước đơn giản hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

m) Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc: không.

4. Về phát triển kinh tế, xã hội

a) Bảo hiểm xã hội thành phố phối hợp Sở Y tế triển khai việc người bệnh đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip điện tử hoặc qua ứng dụng VNeID (áp dụng đối với công dân đã đăng ký thành công tài khoản ĐDDT do Bộ Công an cung cấp).

Kết quả: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động gửi hồ sơ cá nhân của người lao động cho cơ quan Bảo hiểm xã hội cập nhật bổ sung số CCCD để thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip. Tăng cường tuyên truyền người dân có Thẻ bảo hiểm y tế đã cấp CCCD gắn chip sử dụng ứng dụng VNeID để xác thực thông tin với CSDL quốc gia về dân cư thuận lợi đi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Hiện tại 355/355 cơ sở y tế đã tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng CC, CCCD có gắn chip với số lượng 10.469.974 lượt người;

b) Hiện tại tất cả cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai dịch vụ đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, thanh toán điện tử không dùng tiền mặt để người dân có thể lựa chọn hình thức đăng ký khám chữa bệnh và thanh toán chi phí khi khám chữa bệnh. Triển khai liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử qua Cổng tiếp nhận dữ liệu, hệ thống giám định bảo hiểm y tế, đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ thông tin với Sở, ban, ngành, kết quả đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, có 213.850 giấy khám sức khỏe lái xe, 1.122 giấy báo tử, 70.914 giấy chứng sinh được các cơ sở khám chữa bệnh ký số đưa lên Cổng tiếp nhận bảo hiểm y tế;

c) Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo 100% trường học trên địa bàn thành phố triển khai thu học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

d) Chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng:

- Đối tượng là người có công: Đã chi trả qua tài khoản 7.848/17.819 người, tỷ lệ 44,04%, với số tiền hơn 179,6 tỷ đồng;

- Đối tượng bảo trợ xã hội: Tổng số 92.511 đối tượng, số đối tượng đã có tài khoản 19.400 người, số đối tượng đã chi trả qua tài khoản 18.405 người, kinh phí thực hiện chi trả qua tài khoản là hơn 135,5 tỷ đồng;

- Người nhận lương hưu, trợ cấp hàng tháng: Tổng số 39.087 người, số đối tượng đã có tài khoản 27.575 người, tỷ lệ 70,55%; số người đã chi trả qua tài khoản 27.575 người, kinh phí thực hiện chi trả qua tài khoản là hơn 221,7 tỷ đồng;

- Người nhận trợ cấp một lần: Tổng số 20.592 người, đã có tài khoản 11.576, số đối tượng đã chi trả qua tài khoản 11.576 người, kinh phí thực hiện chi trả qua tài khoản hơn 386,2 tỷ đồng;

- Người nhận trợ cấp thất nghiệp: Tổng số 19.076 người, đã có tài khoản 18.976 người, số đối tượng đã chi trả qua tài khoản 18.976 người, kinh phí thực hiện chi trả qua tài khoản là hơn 81,5 tỷ đồng.

d) Tồn tại, vướng mắc: không.

5. Về phát triển công dân số

a) Tính đến nay, thành phố đã cấp và trả cho công dân sử dụng 3.359.256 CC, CCCD. Đã kích hoạt 2.381.260 tài khoản định danh điện tử mức 2;

b) Đến nay, thành phố Cần Thơ đã hoàn thành 21/21 chỉ tiêu làm sạch:

- (1) Cập nhật các trường thông tin còn thiếu;
- (2) Cập nhật chứng minh nhân dân 9 số;
- (3) Điều chỉnh thông tin chủ hộ;
- (4) Giải quyết hồ sơ hủy, xác lập lại số định danh cá nhân;
- (5) Cập nhật biến động không rõ nơi đến;
- (6) Làm sạch dữ liệu thuê bao di động;
- (7) Rà soát các trường hợp công nhân đóng bảo hiểm tại các khu công nghiệp;
- (8) Sai lệch thông tin dân cư với CCCD;
- (9) Xóa trùng thông tin công dân;
- (10) Trùng thông tin chứng minh nhân dân, CCCD vợ/chồng;
- (11) Sai lệch thông tin giữa bộ tư pháp với dân cư;
- (12) Chưa có hoặc sai lệch thông tin giữa Thuế với dân cư;
- (13) Phê duyệt thông tin phạm nhân đã đối soát;
- (14) Cập nhật biến động không rõ nơi cư trú đối với các trường hợp công dân đã cấp CCCD sau ngày tạo biến động và đang trong trại tạm giam;
- (15) Rà soát danh sách thôi, hủy, tước, trở lại quốc tịch, nhập tịch Việt Nam;
- (16) Nhập mới thông tin phạm nhân;
- (17) Làm sạch dữ liệu ngân hàng chính sách;
- (18) Cập nhật lịch sử thường trú;
- (19) Cập nhật, phê duyệt chi trả an sinh xã hội trên phần mềm DC01 mở rộng;
- (20) Làm sạch dữ liệu điện lực;
- (21) Làm sạch dữ liệu người hưởng lương hưu;

c) Triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố: Đến nay, thành phố đã cập nhật tích hợp 761.857 Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, đạt tỷ lệ 18,63% so với tổng nhân khẩu thường trú. Tích hợp 13.042 giấy chuyển tuyến, 146.384 giấy hẹn khám lại;

d) Tồn tại, vướng mắc: không.

6. Về tạo lập dữ liệu dùng chung, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin

a) Về dữ liệu

Thành phố đã đầu tư, phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển Chính quyền số và người dân, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Nền tảng số phục vụ nội bộ trong cơ quan nhà nước: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), Kho dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước thành phố, Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Nền tảng số hóa dữ liệu các ngành lĩnh vực như đất đai, tài chính, tư pháp, hộ tịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp, lao động, việc làm, Nền tảng họp trực tuyến với 130 điểm cầu, Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước, Nền tảng quy hoạch không gian thành phố Cần Thơ (SPP), Nền tảng học trực tuyến mở đại trà thành phố Cần Thơ, Hệ thống kho lưu trữ điện tử lịch sử đang được xây dựng;

- Nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp: Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Kho quản lý dữ liệu số của tổ chức, cá nhân, Cổng dữ liệu thành phố, Tổng đài Công dịch vụ công thành phố 1022, Nền tảng trợ lý ảo nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến.

** Về phát triển dữ liệu số:*

- Hoàn thành xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, nhất là CSDL về đất đai:

+ Thành phố đã xây dựng Trung tâm dữ liệu thành phố và Kho dữ liệu thành phố đưa vào hoạt động thực hiện xây dựng, phát triển các nhóm dữ liệu chủ như Nhóm dữ liệu chủ về con người, Nhóm dữ liệu chủ về doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể, Nhóm dữ liệu chủ về đất đai - đô thị, Nhóm dữ liệu chủ về chỉ tiêu điều hành kinh tế - xã hội; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối đến Cổng dịch vụ công quốc gia, phối hợp với Bộ Công an kết nối Cổng dịch vụ công liên thông của Bộ Công an và kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai hệ thống thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Giao thông vận tải, phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai CSDL Hộ tịch, phối hợp với Bộ Tài chính kết nối CSDL Doanh nghiệp, CSDL Hộ kinh doanh, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết nối CSDL quốc gia về đất đai và một số hệ thống thông tin/ CSDL của Bộ, ngành Trung ương khác để tận dụng tối đa nguồn dữ liệu sẵn có. Cổng dữ liệu được triển khai, đăng tải dữ liệu mở lên cổng theo Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở thành phố Cần Thơ;

+ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) được đưa vào vận hành từ năm 2021. Đến nay, nền tảng đã kết nối các phần mềm, hệ thống thông tin của địa phương và 17 hệ thống, CSDL của Bộ, ngành Trung ương. Nền tảng là đầu mối kết nối giữa các phần mềm, hệ thống của địa phương cũng như công cụ kiểm soát các thông tin, quyền truy cập và sử dụng các dữ liệu của thành phố và quốc gia.

- Hiện trạng dữ liệu của thành phố:

+ Nhóm dữ liệu chủ về con người:

Kho dữ liệu thành phố đã tích hợp các CSDL như: CSDL Cán bộ, công chức, viên chức (673.838 mẫu tin); CSDL Hồ sơ (16.228.056 mẫu tin); CSDL Thủ tục hành chính (3.222 mẫu tin);

CSDL về dân cư, CC, CCCD: tính đến nay, đã cấp 3.359.256 thẻ CC, CCCD; kích hoạt 2.381.260 tài khoản VNeID mức 2;

CSDL hộ tịch: tính đến nay thành phố Cần Thơ đã thực hiện số hóa được 5.247.299 trường hợp, hoàn thành 100% tiến độ cần số hóa;

Dữ liệu về sức khỏe: Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc liên thông 100% dữ liệu khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế lên Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội thành phố, trong đó bao gồm toàn bộ dữ liệu khám chữa bệnh và thông tin giấy chuyển tuyến bảo hiểm y tế điện tử, giấy hẹn khám lại; tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch thí điểm thực hiện Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VneID;

Dữ liệu về giáo dục: dữ liệu ngành giáo dục được cập nhật thường xuyên vào hệ thống thông tin do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai; hình thành CSDL tuyển sinh lớp 10 (484.021 mẫu tin);

Dữ liệu giấy phép lái xe: đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hồ sơ dịch vụ công đổi giấy phép lái xe giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Cần Thơ và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Giao thông vận tải qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia;

Dữ liệu lao động, việc làm: Sở Nội vụ đã xây dựng CSDL thông tin người tìm việc (3.044 mẫu tin), CSDL thông tin việc tìm người (600 mẫu tin). Ngoài ra còn có các dữ liệu Tập dữ liệu Doanh nghiệp cho thuê lại lao động (03 mẫu tin), Tập dữ liệu Số người tham gia bảo hiểm xã hội (09 mẫu tin), Tập dữ liệu Doanh nghiệp đã đăng ký nội quy lao động (72 mẫu tin), Tập dữ liệu Doanh nghiệp đã gửi thỏa ước lao động (39 mẫu tin), Tập dữ liệu người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp (14.148 mẫu tin), Tập dữ liệu Người nước ngoài làm việc tại Cần Thơ (127 mẫu tin);

Dữ liệu về an sinh xã hội: CSDL Quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công (4.854 mẫu tin), CSDL Bảo trợ xã hội (43.741 mẫu tin), CSDL Hộ nghèo (764 mẫu tin), CSDL đối tượng tại các Trung tâm Công tác xã hội (308 mẫu tin), CSDL đối tượng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội (1.395 mẫu tin), CSDL Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở (113.971 mẫu tin);

Các dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng chứng chỉ, thông tin lưu trú, du lịch, bảo hiểm tiếp tục nghiên cứu xây dựng, tích hợp, chia sẻ.

+ Nhóm dữ liệu chủ về doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể:

Kho dữ liệu thành phố đã tích hợp CSDL doanh nghiệp (1.256.455 mẫu tin), Hộ kinh doanh (268.357 mẫu tin). Tuy nhiên các thông tin về tình hình hoạt động, thông tin về các loại giấy phép chuyên ngành liên quan đến hoạt động doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể chưa được tích hợp;

Thông tin về khen thưởng, xử lý vi phạm hành chính tiếp tục nghiên cứu xây dựng, tích hợp, chia sẻ.

+ Nhóm dữ liệu chủ về đất đai - đô thị:

Dữ liệu về đất đai: đang kết nối, tích hợp dữ liệu từ CSDL quốc gia về đất đai thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (421 mẫu tin);

Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian (SPP) thuộc dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị: đã thu thập, chuyển đổi, tích hợp 387 lớp dữ liệu;

Dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, dữ liệu phương tiện giao thông, dữ liệu người điều khiển phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố đang thực hiện thu thập, phát triển trên hệ thống CSDL của Bộ Xây dựng, dự kiến hoàn thành trong năm 2025;

Dữ liệu hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, du lịch,...) tiếp tục nghiên cứu xây dựng, tích hợp, chia sẻ.

+ Nhóm dữ liệu chủ về chỉ tiêu điều hành kinh tế - xã hội: Bao gồm nhóm dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, dự báo, quy hoạch, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Công bố Danh mục chỉ số theo dõi giám sát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội bao gồm 76 chỉ số theo Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Nhóm dữ liệu khác: Kho dữ liệu thành phố đã tích hợp: CSDL Danh mục dùng chung (115.235 mẫu tin); CSDL quản lý văn bản (Văn bản đến: 2.231.631, Văn bản đi: 742.315); CSDL về giá (3.545 mẫu tin);

+ Dữ liệu mở: thành phố đã xây dựng Cổng dữ liệu tại địa chỉ <https://data.cantho.gov.vn>, tính đến thời điểm hiện nay có 540 tập dữ liệu mở được đăng tải.

- Đặc biệt, đối với CSDL đất đai:

+ Về cơ sở dữ liệu nền địa lý: Năm 2006, năm 2009 Cục Đo đạc và Bản đồ (nay là Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam) đã bàn giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường cơ sở dữ liệu nền địa lý và bản đồ địa hình thành phố Cần Thơ, gồm 144 mảnh tỷ lệ 1:5.000 và 300 mảnh tỷ lệ 1:2.000. Đối với nội dung xây dựng, cập nhật CSDL nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000; thành lập cập nhật bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 và vận hành CSDL nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý đang trong quá trình xin bố trí vốn thực hiện giai đoạn 2025 - 2030;

+ Về CSDL đất đai: tổ chức xây dựng, quản lý gồm: CSDL địa chính; CSDL điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; CSDL giá đất; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; CSDL thống kê, kiểm kê đất đai.

* Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý của thành phố:

- Triển khai hệ thống quản lý văn bản, điều hành triển khai từ cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp từ cấp thành phố đến cấp xã hệ thống đã triển khai kết nối, liên thông Trục liên thông văn bản của thành phố với Trục liên thông văn bản Quốc gia bảo đảm việc gửi, nhận văn bản điện tử liên thông (từ Trung ương đến cấp xã). Hệ thống thư điện tử thành phố duy trì ổn định với 7.216 hộp thư đang hoạt động;

- Triển khai thực hiện báo cáo điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Cần Thơ; đã xây dựng các API kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố với Hệ thống báo cáo Chính phủ và với Hệ thống thông tin, CSDL khác của thành phố.

* Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố tiếp tục được kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu dân cư với các dịch vụ của CSDL quốc gia về dân cư, đảm bảo an ninh an toàn, đáp ứng yêu cầu để phục vụ cho việc tra cứu, xác thực dữ liệu dân cư khi giải quyết TTHC. Hàng tháng, có gần 40.000 lượt truy cập dịch vụ xác thực thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC, điều này sẽ giúp cho người dân không phải xuất trình hoặc nộp các bản sao có chứng thực của các giấy tờ công dân khi thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí và thời gian đi lại của người dân, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân;

- Cổng Thông tin điện tử thành phố tiếp tục đảm bảo thông tin kịp thời các tin tức, sự kiện nổi bật của thành phố, đồng thời đang triển khai xây dựng, tổ chức lại Kênh Công dân; liên kết, tích hợp thông tin với các Cổng Thông tin điện tử thành phần của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và các địa phương bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân có thể khai thác, sử dụng, nắm bắt được các thông tin về chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước. Vận hành Trang Fanpage “Cổng Thông tin Cần Thơ” trên mạng xã hội Facebook, Zalo góp phần tạo thêm kênh cung cấp thông tin đa chiều phục vụ người dân, doanh nghiệp.

** Tình hình xây dựng, phát triển đô thị thông minh:*

- Đề án đô thị thông minh (ĐTTM) đã đề ra 32 nhiệm vụ ưu tiên thực hiện trong 02 giai đoạn: thuộc 10 lĩnh vực trọng điểm. Tiến độ triển khai các nhiệm vụ trong Đề án ĐTTM như sau: 10 nhiệm vụ đã hoàn thành; 09 nhiệm vụ đang trong quá trình thực hiện; 13 nhiệm vụ chưa triển khai, cụ thể như sau:

+ Đã triển khai thí điểm Trung tâm điều hành thông minh IOC phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND thành phố trên 08 lĩnh vực;

+ Một số ngành đang lập các thủ tục để triển khai như: Trung tâm điều hành giao thông thông minh; Hệ thống giám sát quan trắc môi trường; Hệ thống phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh...;

+ Xây dựng nền tảng quy hoạch không gian thành phố Cần Thơ (SPP) nhằm cung cấp, chia sẻ bản đồ dùng chung cho toàn thành phố. Hệ thống thông tin quản lý rủi ro ngập (FRMIS) cho thành phố Cần Thơ với mục tiêu là tăng cường năng lực quản lý rủi ro lụt ở trung tâm thành phố Cần Thơ thông qua việc triển khai hệ thống thông tin quản lý rủi ro lụt;

- Thực hiện các thủ tục triển khai 02 dự án hạ tầng Trung tâm điều hành thông minh IOC và Xây dựng phần mềm nền tảng Trung tâm điều hành đô thị thông minh với phương án thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hạng mục của 02 dự án.

b) Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Trung tâm dữ liệu thành phố tiếp tục duy trì hoạt động ổn định để vận hành các hệ thống dùng chung của thành phố. Hạ tầng an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu thành phố, cơ bản được đầu tư thiết bị chuyên dụng để đảm bảo giải pháp an toàn thông tin chống thất thoát dữ liệu như tường lửa, thiết bị cân bằng tải, giải pháp bảo đảm an toàn cho máy chủ CSDL, thiết bị bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống Thư điện tử, thiết bị quản lý truy cập lớp mạng, hệ thống SAN, NAS có năng lực quản lý và lưu trữ trên 300TB dữ liệu; thuê dịch vụ Trung tâm dữ liệu dự phòng, định kỳ thực hiện sao lưu các thông tin, dữ liệu quan trọng; xây dựng phương án khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố. Bước đầu đã chuyển đổi sang IPv6 cho một số hệ thống thông tin quan trọng như Cổng Thông tin điện tử thành phố, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống Thư điện tử;

- Tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành triển khai từ cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp từ cấp thành phố đến cấp xã, đã triển khai kết nối, liên thông Trục liên thông văn bản của thành phố với Trục liên thông văn bản Quốc gia bảo đảm việc gửi, nhận văn bản điện tử liên thông (từ Trung ương đến cấp xã);

- Tiếp tục triển khai thực hiện báo cáo điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Cần Thơ; đã xây dựng các API kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố với Hệ thống báo cáo Chính phủ và với Hệ thống thông tin, CSDL khác của thành phố;

- Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) thuộc Đề án Đô thị thông minh được ban hành kèm theo Quyết định số 1652/QĐ-UBND, Sở Thông tin và Truyền thông nay là Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu triển khai thí điểm. Sau thời gian tổ chức thí điểm Trung tâm IOC, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy việc triển khai 02 dự án hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, bất cập nên đã trình phương án chuyển đổi thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hạng mục công nghệ thông tin thuộc 02 dự án này và đã được sự thống nhất của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án thuê dịch vụ công nghệ thông tin, UBND thành phố đã có chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ đang nghiên cứu thực hiện đảm bảo phù hợp với lộ trình sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Khu vực Hậu Giang tiếp tục vận hành hiệu quả Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC); Hệ thống phòng chống mã độc tập trung; Hệ thống giám sát Trung tâm Báo chí và Truyền thông và hệ thống thu thập được dữ liệu tức thời từ các cảm biến môi trường nước, không khí và các camera an ninh và camera giám sát tốc độ trên địa bàn; thiết bị được triển khai đô thị thông minh trên địa bàn phường Vị Thanh (19 màn hình led; 08 hệ thống nhận dạng đối tượng thông minh);

- Khu vực Sóc Trăng đang triển khai 04 dự án đầu tư công phục vụ chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu cấp tỉnh nhằm từng bước hình thành chính quyền điện tử: Hoàn thiện Cổng dịch vụ công theo hướng không phụ thuộc địa giới hành chính, tích hợp số hóa hồ sơ và kết quả TTHC; Xây dựng kho CSDL dùng chung và Cổng dữ liệu mở của thành phố; Phát triển phần mềm nền tảng và CSDL chuyên ngành, kết nối, chia sẻ qua trục LGSP; Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) và hoàn thiện hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu trên nền tảng điện toán đám mây;

- Các nền tảng dữ liệu các ngành, phục vụ cho việc phát triển chính quyền số đang được chú trọng đầu tư phát triển; tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng, quản lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn theo cấp độ đối với Hệ thống thông tin trên địa bàn thành phố.

7. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án 06

a) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc bố trí nguồn lực phục vụ thực hiện triển khai Đề án 06, UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu rà soát, cân đối kinh phí địa phương để đảm bảo thực hiện triển khai Đề án 06. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; theo đó, từng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí theo quy định;

b) Thành phố đã bố trí kinh phí cơ bản đảm bảo phục vụ và các nhiệm vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 và công tác đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước; bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Trung tâm dữ liệu thành phố, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác và thuê dịch vụ công nghệ thông tin, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng tại Trung tâm dữ liệu thành phố nhằm phục vụ kết nối với CSDL quốc gia về dân cư;

c) Hiện nay, thành phố Cần Thơ đã bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 từ cấp thành phố đến cấp xã cơ bản đáp ứng yêu cầu việc triển khai thực hiện Đề án 06, thời gian tới UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm đến công tác rà soát, sắp xếp và tổ chức đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ theo Đề án 06; nhất là bồi dưỡng, nâng cao trình độ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên các lĩnh vực công tác khi thực hiện kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin với CSDL quốc gia về dân cư, ứng dụng định danh, xác thực điện tử, làm giàu dữ liệu dân cư và đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành các cấp;

d) Nhằm tạo nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, thành phố Cần Thơ đã mở 43 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về nghiệp vụ giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng; kiến thức quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông, nâng cao nhận thức chuyển đổi số; công tác phát ngôn và thông tin đối ngoại; quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước; giới thiệu các công nghệ phục vụ chuyển đổi số; bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; quản lý đầu tư các dự án công nghệ thông tin trong giai đoạn chuyển đổi số. Đã thực hiện đào tạo trực tuyến mở đại trà trên nền tảng MOOC cho 2.825 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tham gia.

8. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

a) Thành phố đã triển khai 41/44 mô hình điểm nhằm thúc đẩy Đề án 06 tại địa phương, điển hình một số mô hình đạt hiệu quả cao như: mô hình “Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06” do tất cả Sở, ban, ngành và địa phương có triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu đều thực hiện; mô hình “Khám chữa bệnh sử dụng QRcode thẻ căn cước và VNeID” do Sở Y tế chủ trì, triển khai tại 100% cơ sở y tế thực hiện tổ chức khám chữa bệnh bằng thẻ căn cước có gắn chip,

ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh; mô hình “Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk” do Văn phòng UBND thành phố chủ trì và các mô hình liên quan đến khai lưu trữ qua ASM do Công an thành phố chủ trì, thực hiện;

b) Đối với 19 mô hình thúc đẩy Đề án 06 của thành phố Hà Nội triển khai tại thành phố Cần Thơ. Tính đến hiện tại, thành phố Cần Thơ đã triển khai và kết quả thực hiện 16 mô hình, còn 03 mô hình chưa triển khai: (1) Thí điểm liên thông giải quyết TTHC về đất đai giữa cơ quan công chứng - Văn phòng Đăng ký đất đai - Thuế; (2) Thí điểm ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gần với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư; (3) Đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện Đề án 06. Thành phố đã chủ động thành lập Đoàn công tác đến tỉnh Kiên Giang và thành phố Hà Nội để học tập kinh nghiệm.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

9. Về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ

Căn cứ danh mục nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ, thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể:

a) Báo cáo tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu theo Công văn số 310/BCA-C06 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Bộ Công an;

b) Thực hiện khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Công văn số 330/BCA-C06 của Bộ Công an và Công văn số 952/C12 của Trung tâm Dữ liệu quốc gia;

c) Phối hợp báo cáo cung cấp thông tin khảo sát hiện trạng hạ tầng có nhu cầu đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia và rà soát hiện trạng CSDL.

d) Đã rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CSDL dân cư, CSDL của Bộ, ngành, địa phương theo Công văn số 1341/BCA-V03 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an về rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CSDL quốc gia, CSDL của Bộ, ngành, địa phương, Kết quả: có 30 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CSDL quốc gia về dân cư, CSDL của Bộ, ngành, địa phương. Qua rà soát kết quả có 30 văn bản còn hiệu lực, không có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp, chưa thống nhất.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Thời gian qua, việc triển khai thực hiện Đề án 06 với sự quyết tâm, quyết liệt của Thành ủy, UBND thành phố và sự sáng tạo, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện của từng Sở, ban, ngành và địa phương đối với các mục tiêu của Đề án 06 cơ bản đã đạt được. Trong đó, nổi bật như:

a) Nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng có sự chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành và địa phương đã nhìn nhận rõ hơn về thực trạng hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh an toàn và yêu cầu hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án 06, niềm tin vào sự thành công của chuyển đổi số được nâng lên. Các cấp, các ngành có sự phối hợp đồng bộ trong triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, thực hiện trao đổi thông tin, chia sẻ, cũng như phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai;

b) Công an thành phố với vai trò là Cơ quan thường trực Tổ Công tác Đề án 06 thành phố đã tích cực tổ chức thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; chủ động, kịp thời tham mưu UBND thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo; tăng cường phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng chung tay thúc đẩy công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả. Quyết liệt triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu thông tin dân cư; công tác đơn giản hóa TTHC liên quan đến công tác quản lý cư trú, tinh giảm các loại giấy tờ cần thiết để thực hiện các TTHC, giảm tối đa chi phí, thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước kinh phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tăng cường tính chính xác, nhanh chóng trong các hoạt động nghiệp vụ;

c) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố đã được kết nối chính thức với CSDL quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử, góp phần hỗ trợ các đơn vị thực hiện khai thác, xác thực thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC.

2. Khó khăn, vướng mắc

a) CSDL quốc gia, CSDL một số Bộ, ngành Trung ương chưa được chia sẻ hoặc mới chỉ chia sẻ ở mức độ tra cứu, xác thực, chưa chia sẻ toàn bộ dữ liệu thuộc về địa phương để tích hợp về Kho dữ liệu thành phố (cụ thể như CSDL quốc gia về dân cư, CSDL về hộ tịch, CSDL ngành y tế, an sinh xã hội...), dẫn đến chưa đảm bảo đầy đủ dữ liệu hỗ trợ triển khai chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu của lãnh đạo thành phố;

b) Việc đầu tư trang thiết bị hạ tầng, phần mềm nền tảng cho Trung tâm điều hành đô thị thông minh còn gặp nhiều khó khăn, do hiện nay hầu hết các địa phương cũng đang trong giai đoạn bước đầu triển khai thực hiện, chưa đánh giá được kết quả và xác định phương pháp hiệu quả cho việc đầu tư, mô hình hiệu quả cho IOC;

c) Nhân lực quản lý, triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, nhà nước còn thiếu, nhất là ở cấp xã (không có chức danh phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số);

d) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch chưa có thông tin hồ sơ cần rà soát dữ liệu nên chưa tra cứu được các trường hợp cần rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch giữa CSDL hộ tịch điện tử với CSDL quốc gia về dân cư.

3. Bài học kinh nghiệm

a) Quán triệt, bám sát chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thúc đẩy triển khai Đề án 06. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Người đứng đầu chỉ đạo toàn diện trong triển khai xây dựng, hoàn thiện thể chế, hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực số, phát triển dữ liệu số, doanh nghiệp số. Dự báo đúng tình hình, xây dựng kế hoạch chi tiết với mốc thời gian cụ thể, quyết tâm thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, gắn với việc kiểm tra, đôn đốc quyết liệt ngay từ cơ sở;

b) Phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện;

c) Cần phải có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ của các cấp, các ngành trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Việc triển khai các công việc của Đề án 06 liên quan đến toàn bộ chính quyền địa phương, phải tạo được sự chuyển biến, phối hợp chặt chẽ để triển khai các công việc từ cấp thành phố đến cấp xã..., phát huy tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân, sự cống hiến, tâm huyết, sáng tạo, chung sức, đồng lòng thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ công tác chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng;

d) Việc chủ động trong triển khai các nhiệm vụ giúp địa phương sẵn sàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận và triển khai các tiện ích giúp người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương mình. Do vậy, các cấp, các ngành cần chủ động triển khai các nhiệm vụ của Đề án, không trông chờ, ỷ lại hoặc phó thác cho cơ quan thường trực;

đ) Đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện công tác chuyển đổi số, trong đó có nguồn nhân lực cho thực hiện Đề án 06. Quan tâm bố trí kinh phí, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ. Đào tạo bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phương thức từ thủ công sang quản lý hiện đại.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương

Giai đoạn 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường, cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro đan xen tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đòi hỏi thành phố phải chủ động nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản

của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các ngành, lĩnh vực; các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải mang tính đột phá, đổi mới, mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát huy tính tự lực, tự cường của địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực tế trong phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06

Tình hình kinh tế - xã hội tuy phát triển nhưng vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế; thu ngân sách trên địa bàn thành phố tăng theo từng năm nhưng vẫn phụ thuộc vào Trung ương; tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; tình hình thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở và giông lốc xảy diễn biến phức tạp, khó lường; công tác cải cách hành chính một số lĩnh vực chưa đồng bộ; nguồn nhân lực có trình độ công nghệ thông tin phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số còn thiếu và yếu; hạ tầng công nghệ thông tin có tập trung đầu tư nâng cấp nhưng vẫn còn chậm tiến độ.

3. Giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Đề án 06

a) Giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiệu quả trong giai đoạn 2025 - 2030:

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy định, quy chế về xây dựng, triển khai và quản lý các nền tảng, CSDL trên địa bàn thành phố. Tiếp tục hoàn thiện các nền tảng, CSDL dùng chung của thành phố, đảm bảo kết nối, chia sẻ liên thông với các CSDL quốc gia, CSDL của Bộ, ngành Trung ương qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố, đảm bảo tận dụng kế thừa các CSDL quốc gia, CSDL của Bộ, ngành Trung ương;

- Đề xuất bố trí nguồn ngân sách hỗ trợ có mục tiêu cho thành phố Cần Thơ để hỗ trợ địa phương cân đối ngân sách trong điều kiện hụt thu; bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển các hạ tầng thiết yếu phục vụ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ mang tính chiến lược, liên vùng;

- Triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số;

- Tiếp tục nghiên cứu trình Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ cao Cần Thơ. Tổ chức triển khai các Đề án đã được phê duyệt: Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung, Đề án thành lập Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo. Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng đô thị thông minh thành phố Cần Thơ trên cơ sở hướng dẫn cụ thể của Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ. Thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng Khu Công nghệ số, góp phần tăng trưởng kinh tế số của thành phố trong thời gian tới;

- Tăng cường thu hút và kêu gọi các doanh nghiệp số đến đầu tư, hoạt động tại Khu Công nghệ số; đồng thời, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của Khu để đạt chuẩn khu công nghệ thông tin tập trung nhằm tạo môi trường thuận lợi thu hút các doanh nghiệp số đến phát triển và hợp tác lâu dài;

- Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo niềm tin số;

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại theo đúng quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phục vụ thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC;

- Đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết TTHC vận hành ổn định, chất lượng thực chất, giao diện thân thiện, chức năng đầy đủ, hướng tới phục vụ toàn dân không phụ thuộc địa giới hành chính. Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

- Tổ chức đào tạo tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ thông tin cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

b) Giải pháp thực hiện Đề án 06 hiệu quả trong giai đoạn 2025 - 2030:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ Đề án 06; tổ chức triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 về thực hiện các nhóm tiện ích của Đề án 06;

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để hành động quyết liệt, hiệu quả hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06; phát huy vai trò nêu gương của từng thành viên của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 từ cấp thành phố đến ấp, khu vực;

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, Bộ, ngành Trung ương về các nhiệm vụ của Đề án 06. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn trong thực hiện Đề án 06;

- Bố trí kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp được tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch, sản xuất, kinh doanh. Thường xuyên mở các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác hướng dẫn giải quyết TTHC. Rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ có trình độ công nghệ thông tin về công tác tại các cơ quan, đơn vị, ưu tiên các lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thu nhận hồ sơ cấp CC, tài khoản ĐDDT, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNeID cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn thành phố. Duy trì dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát và thực hiện nâng cấp hạ tầng thông tin liên lạc, hạ tầng công nghệ phục vụ đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật; quản lý, giám sát chặt chẽ hệ thống CSDL, hệ thống công nghệ, cán bộ quản trị vận hành hệ thống dữ liệu;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia dịch vụ công trực tuyến, xem đây là dịch vụ đem lại lợi ích thiết thực nhằm giảm thời gian, chi phí trong giải quyết TTHC, góp phần chung tay cải cách hành chính;

- Đẩy mạnh công tác triển khai, tích hợp Sổ sức khỏe điện tử; đồng thời, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử thay Sổ sức khỏe giấy; tiếp tục tổ chức tập huấn, đảm bảo 100% cán bộ y tế địa phương sử dụng thành thạo phần mềm Sổ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở khám chữa bệnh liên thông dữ liệu lên bảo hiểm xã hội; 100% liên thông, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hẹn khám lại để người dân sử dụng;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thu thuế hộ kinh doanh cá thể; hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để quản lý lĩnh vực bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng; tăng cường rà soát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn theo quy định.

Trên đây là báo cáo sơ kết thực hiện Đề án 06 của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kính báo cáo Bộ Công an tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (để báo cáo);
- CT, PCT UBND TP;
- Thành viên Tổ Công tác Đề án 06 TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- Cơ quan ngành dọc trên địa bàn TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2C, 3C, 7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, VHQ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu



Phụ lục I
TIỆN ÍCH, GIÁ TRỊ MANG LẠI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06
Báo cáo số 45 /BC-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI		CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI		GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
NGƯỜI DẪN		DOANH NGHIỆP		CHÍNH PHỦ	
TT		NỘI DUNG		TÒN TẠI	
(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, báo mât)		(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)		(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	
A		NHÓM DVC		NGUYÊN NHÂN	
1		76 DVC		TRÁCH NHIỆM	
(1) Tiết kiệm thời gian và công sức: không cần phải đến cơ quan hành chính để thực hiện các thủ tục, mọi việc có thể giải quyết một cách tiện lợi từ xa thông qua Internet;		(1) Tiết kiệm chi phí: doanh nghiệp có thể giảm chi phí, thời gian, nhân công và giấy tờ thực hiện các TTHC;		(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, an ninh nguồn lực, địa phương)	
(2) Thuận tiện và linh hoạt: người dân có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi chỉ cần có kết nối Internet;		(2) Năng cao năng lực cạnh tranh: doanh nghiệp có thể tập trung nguồn nhân lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh, năng cao năng lực cạnh tranh;		(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh nguồn lực - con người, tài chính)	
(1) Tiết kiệm tài nguyên và tăng cường hiệu suất: giúp nhà nước tiết kiệm tài nguyên và nguồn nhân lực, giảm tải cho các cơ quan hành chính nhà nước;		(1) Tiết kiệm và tăng cường hiệu suất: giúp nhà nước tiết kiệm tài nguyên và nguồn nhân lực, giảm tải cho các cơ quan hành chính nhà nước;		(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh nguồn lực, địa phương)	
(2) Tăng cường minh bạch và hiệu quả trong quản lý;		(2) Tăng cường minh bạch và hiệu quả trong quản lý;		(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh nguồn lực, địa phương)	

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUỒN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, đã liên, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, đã liên, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	(Ái/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, đã liên, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	
		(3) Tăng cường tính minh bạch và công bằng: giúp người dân tiếp cận dễ dàng và dịch vụ minh bạch, công bằng hơn; (4) Giảm phiền hà, những nhiễu: hạn chế tiếp xúc trực tiếp giữa người dân với cán bộ, công chức.		(3) Hạn chế tiêu cực, lãng phí: hạn chế các TTHC rườm rà, phức tạp giảm nguy cơ tiêu cực, lãng phí.				
2	02 DVC liên thông	Cắt giảm thời gian thực hiện, giảm hồ sơ giấy tờ cần chuẩn bị, giảm thời gian, chi phí đi lại.		(1) Tiết kiệm tài nguyên, nâng cao hiệu suất: giúp nhà nước tiết kiệm tài nguyên và nguồn nhân lực, giảm quá tải cho các cơ quan hành hình;				

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	(Ái/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	
B NHÓM PHÁT TRIỂN KINH TẾ								
1	Tiện ích từ dữ liệu dân cư			(2) Tăng cường minh bạch và hiệu quả trong quản lý; (3) Hạn chế tiêu cực, lãng phí: hạn chế các TTHC rườm rà, phức tạp giảm nguy cơ tiêu cực, lãng phí.				

		ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT NỘI DUNG		NGƯỜI DÂN <i>(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)</i>	DOANH NGHIỆP <i>(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)</i>	CHÍNH PHỦ <i>(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)</i>	TÒN TẠI <i>(Ái đôn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)</i>	NGUYÊN NHÂN <i>(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)</i>	TRÁCH NHIỆM <i>(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)</i>	<i>(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)</i>			
1.1	Xác thực làm sạch dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế xã hội	(1) Bảo vệ quyền riêng tư: xác thực và làm sạch dữ liệu giúp đảm bảo tính chính xác, an toàn và bảo mật thông tin cá nhân của người dân, tránh nguy cơ bị đánh cắp thông tin; (2) Nâng cao chất lượng dịch vụ công: dữ liệu được chính xác giúp cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công hiệu quả nhanh chóng và chính xác hơn; (3) Tăng cường niềm tin của người dân vào chính quyền: người dân tin	(1) Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tăng hiệu quả hoạt động: dữ liệu chính xác giúp doanh nghiệp đưa ra quyết định sáng suốt, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động; (2) Tiết kiệm chi phí: không cần tốn chi phí cho việc thu thập, xử lý dữ liệu sai sót, thiếu chính xác; (3) Nâng cao năng lực cạnh tranh;	(1) Tăng cường minh bạch và hiệu quả trong quản lý; (2) Phục vụ phát triển kinh tế xã hội: dữ liệu chính xác đầy đủ là cơ sở đưa ra các quyết định định thông minh, hướng tới phát triển kinh tế xã hội bền vững; (3) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; (4) Hạn chế tiêu cực, lãng phí.							

		ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM		
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	(Ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)	
		tường hơn vào tính minh bạch và hiệu quả hoạt động nhà nước; (4) Người dân có nhu cầu vay vốn tiếp cận dễ dàng tiếp cận được nguồn vốn chính thức, giảm rủi ro vay tín dụng đen.	(4) Tạo điều kiện phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh.						
1.2	Phân tích dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội	(1) Dễ dàng truy cập thông tin liên quan đến chính sách, dịch vụ công; (2) Cải thiện chất lượng cuộc sống; (3) Giảm thời gian giao dịch tại các quầy thủ tục;	Phát triển sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của thị trường.	(1) Hiểu biết sâu rộng hơn về tình hình các mặt dân cư; (2) Tối ưu hóa nguồn lực và hiệu quả trong quản lý; (3) Tiết kiệm ngân sách nhà nước trong					

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, đã liên, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, đã liên, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)	
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tìm cày, báo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chỉnh xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	(Ái đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, đã liên, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)		
		(4) Việc sử dụng tài khoản VNeID thay thế CC, CCCD tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong trường hợp quên hoặc thất lạc CC, CCCD.		việc thực hiện xác thực, đồng bộ dữ liệu.					
1.3	Triển khai phần mềm thông báo lưu trữ ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế đối với ngành du lịch	(1) Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; (2) Tăng cường an ninh, bảo mật: phần mềm giúp cơ quan chức năng quản lý chặt chẽ hoạt động lưu trú du lịch, đảm bảo an ninh, bảo mật cho du khách; (3) Tình hình tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật	(1) Nâng cao hoạt động quản lý của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú; (2) Phát triển, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, chất lượng dịch vụ; (3) Quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh của cơ sở.	(1) Nâng cao công tác quản lý cư trú, hoạt động, biến động, lịch sử đi lại của du khách; (2) Đảm bảo việc thu thuế đầy đủ.					

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI		CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI					GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	(Ái/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
		liên quan đến hoạt động du lịch giảm.						
2	Tiện ích từ căn cước, công dân gắn chip điện tử	(1) Tiện ích và linh hoạt: giúp người dân thuận tiện hơn trong xác thực danh tính và truy cập và các dịch vụ quản lý thông tin cá nhân; (2) Bảo mật thông tin và an toàn; (3) Thay thế nhiều loại giấy tờ; (4) Thực hiện các giao dịch dễ dàng;	(1) Xác thực danh tính khách hàng một cách nhanh chóng và chính xác, giúp tăng cường an ninh và bảo mật trong giao dịch; (2) Dễ dàng quản lý thông tin khách hàng.	(1) Tăng cường công tác quản lý dân cư; (2) Hiệu quả trong công tác xác thực: giúp tăng cường khả năng xác thực danh tính của người dân trong các giao dịch, từ đó ngăn chặn hành vi gian lận.				

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)	
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	(Ái/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)		
		(5) Rút ngắn thời gian, thủ tục khi làm việc với các cơ quan hành chính.							
		(1) Tiện lợi và linh hoạt trong giao dịch thực hiện nhanh chóng và thuận tiện mà không cần phải đến trực tiếp các điểm giao dịch;	(1) Xác thực thông tin khách hàng một cách chính xác, tiết kiệm chi phí;	(1) Nâng cao công tác quản lý công dân và cán bộ, công chức trong thực hiện các giao dịch với công dân hiệu quả hơn;					
		(2) Bảo mật thông tin cá nhân, người dân yên tâm khi thực hiện các giao dịch.	(2) Tăng cường an ninh dữ liệu.	(2) Nâng cao độ tin cậy và bảo mật;					
3	Tiện ích từ định danh điện tử			(3) Phát triển kinh tế xã hội, đầu tư các lĩnh vực môi trường điện tử, nâng cao					

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, đất liêu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, đất liêu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)	
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	(Ái/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, đất liêu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)		
				cạnh tranh, phát triển nền kinh tế số.					
C NHÓM CÔNG DÂN SỐ									
		(1) Là tài khoản duy nhất truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, thành phố;	(1) Giám chi phí, thời gian thực hiện xác thực thông tin khách hàng;	(1) Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát hoạt động giao dịch của người dân để giảm thiểu rủi ro trên môi trường mạng;					
1	Tài khoản định danh tử	(2) Là một trong những kênh xác thực thông tin bằng sinh trắc học trong thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến.	(2) Mở rộng liên kết tiếp cận khách hàng trên môi trường mạng, tạo cơ hội phát triển, phối hợp.	(2) Phát triển nền kinh tế số và xã hội thông tin.					
2	Chữ ký số	(1) Xác thực danh tính: giúp người dân xác minh danh tính của mình trực	(1) Xác thực và bảo vệ dữ liệu;	(1) Xác thực và chứng thực các tài liệu, thông báo và các					

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

**GIẢI
PHÁP LỘ
TRÌNH
NĂM
2025**

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM		
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chỉnh xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chỉ phí)	(Ái đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)		
		tuyển một cách chính xác và an toàn hơn; (2) Bảo vệ thông tin cá nhân; (3) Hợp pháp hóa các giao dịch.	(2) Giảm rủi ro gian lận; (3) Tăng cường uy tín trong các giao dịch trực tuyến, giúp thu hút khách hàng.	quyết định trực tuyến hiệu quả; (2) Giảm thủ tục hành chính.					
3	Ứng dụng VNeID	(1) Thay thế được nhiều loại giấy tờ khác nhau, là tài khoản duy nhất trong thực hiện các giao dịch trực tuyến; (2) Nâng cao tính bảo mật, an toàn cho các hoạt động giao dịch;	(1) Tiết kiệm thời gian, chi phí xác thực thông tin khách hàng; (2) Tạo cơ hội phát triển và hợp tác.	(1) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý công dân, giám sát hiệu quả các giao dịch của công dân; (2) Đẩy mạnh phát triển công dân số, từng bước phát triển kinh tế số, Chính quyền số.					

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

GIẢI
PHÁP LỘ
TRÌNH
NĂM
2025

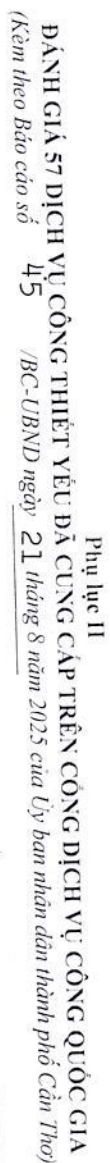
ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, đất liêu, an ninh an toàn, nguồn lực
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trả nhiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thưởng kẻ, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	(Ái/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, đất liêu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	pháp lý, hạ tầng, đất liêu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
D	NHÓM KẾT NỐI, CHIA SẺ TẠO LẬP HỆ SINH THÁI DỮ LIỆU DÙNG CHUNG							
	Kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư, cụ thể: đã kết nối CSDL dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	(1) Dễ dàng quản lý thông cá nhân; (2) Tiện ích trong xác thực và hành chính; (3) Thông tin được bảo mật.	(1) Dễ dàng xác thực thông tin khách hàng; (2) Quản lý thông tin khách hàng hiệu quả; (3) Giám tài cho doanh nghiệp.	(1) Nâng cao hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công; (2) Tăng cường quản lý dân cư; (3) Phòng chống gian lận và lạm dụng thông tin.				
1								

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI		CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025		
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chỉnh xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	(Ái đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	
2	Số hóa, tạo lập dữ liệu cho các Bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương. Đã tạo lập 07 CSDL dùng chung cho thành phố	(1) Tiên ích trong giao dịch công việc; (2) Dễ quản lý thông tin các nhân; (3) Giao tiếp, kết nối tiện lợi.	(1) Dễ dàng xác thực thông tin và tạo lập dữ liệu khách hàng; (2) Tăng cường quản lý thông tin khách hàng; (3) Giảm tải cho doanh nghiệp.	(1) Nâng cao hiệu quả trong quản lý dữ liệu; (2) Tăng cường truy cập thông tin và dịch vụ công.				

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, đất đai, an ninh nguồn lực pháp lý, hạ tầng, đất đai, an ninh an toàn, nguồn lực)
		(Tiếp kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	(Ái đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, đất đai, an ninh nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	
	tin giải quyết TTHC với các hệ thống của Bộ, ngành thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDEXP), hiện tại đã kết nối 17 hệ thống/CSDL trong đó có 11 hệ thống/CSDL phát sinh dữ liệu.							

		ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025	
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN	DOANH NGHIỆP	CHÍNH PHỦ	TÒN TẠI	NGUYÊN NHÂN	TRÁCH NHIỆM		
		(Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	(Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	(Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	(Ái đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	(Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	(Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)	
3	Hỗ trợ hạ tầng	Tiết kiệm thời gian, chi phí, bảo mật.	Tiết kiệm thời gian, chi phí, chính xác.	Tiết kiệm thời gian, chi phí, chính xác.					
E NHÓM PHÂN TÍCH CHỦ ĐẠO ĐIỀU HÀNH									
1	Phân tích dữ liệu phục vụ điều hành của Chính phủ và kết nối đến Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ.	Người dân thuật tiện hơn trong việc nộp hồ sơ trực tuyến và sử dụng lại các thông tin cá nhân do đăng nhập thông qua ứng dụng VNeID bỏ qua bước tạo tài khoản. Các hệ thống kho dữ liệu tổ chức cả nhân ở địa phương, kho dữ liệu Cổng DVC quốc	Doanh nghiệp tiện lợi trong việc tái sử dụng các kết quả giải quyết TTHC vào các thủ tục có liên quan về sau. Từng bước hỗ trợ doanh nghiệp hoàn toàn nộp hồ sơ trực tuyến với các dịch vụ công thường sử dụng.						

ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI				GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH NĂM 2025
TT	NỘI DUNG	NGƯỜI DÂN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cùng cấp dịch vụ, nâng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trả nhiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho Nhân dân, tăng cường quản lý và thông kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giám chi phí)	TÒN TẠI (Ái/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực - con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, Bộ, ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
2	Đánh giá cung cấp dữ liệu cho Bộ, ngành, địa phương, tổ chức doanh nghiệp phục vụ hoạch định chính sách, phát triển kinh tế.	gia, thông tin từ CSDL quốc gia về dân cư được kết nối giúp người dân thuận tiện sử dụng lại các thông tin đã khai báo đã lưu vào hệ thống/CSDL của cơ quan công quyền.						
3	Địa phương triển khai xây dựng IOC và kết nối đến CSDL quốc gia về dân cư.							



ĐÁNH GIÁ 57 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU ĐÃ CÙNG CẤP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA
(Kèm theo Báo cáo số 45 /BC-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

[illegible]

[illegible]



Kết quả triển khai

Khó khăn vướng mắc

Đánh giá hiệu quả, giá trị tiên
ích mang lại và tiết kiệm

Kinh phí đầu
tư, chi cho
từng nhóm mô
hình

Có tiếp tục tham mưu tổ công tác để xuất
nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn
thành phố không? Nếu có sẽ thực hiện các
bước như thế nào

NHÓM TIỀN ÍCH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TT HC VÀ CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN (04 MÔ HÌNH)							
I	Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	Sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Đã triển khai 57/75 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg đảm bảo lộ trình theo Đề án 06.	Một số người dân chưa có tài khoản DVC hoặc tài khoản VNeID và thiết bị nên gặp khó khăn trong việc tiếp cận, sử dụng DVC trực tuyến.	Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí và giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.	Miễn phí	Tiếp tục nhân rộng, theo dõi, báo cáo định kỳ
1	Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm Phục vụ hành chính công thông qua tương tác Kiosk.	106 Trung tâm Phục vụ hành chính công (03 Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và 103 Trung tâm cấp xã)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố đã triển khai Kiosk thông minh tích hợp ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử thông qua Căn cước công dân gắn chip. Kiosk thông minh với loạt tiện ích bao gồm: (1) Tra cứu hồ sơ, xem tình trạng, quá trình xử lý hồ sơ, thông báo hồ sơ, không gửi quyết định hồ sơ, kết quả thực hiện; (2) Thanh toán phí, lệ phí thực hiện hồ sơ; (3) Đánh giá mức độ hài lòng về quá trình giải quyết hồ sơ, dịch vụ công cấp; (4) Xác minh thông tin người dân; (5) Xem hướng dẫn trình tự, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, lệ phí hồ sơ, các dịch vụ được công bố danh cho công dân, doanh nghiệp; (6) Hỗ trợ, hướng dẫn người công dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính; (7) Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; (8) Theo dõi, giám sát lượt khách hàng đến giao dịch tại Trung tâm theo thời gian thực ...	- Do đang trong giai đoạn thi điểm, dữ liệu kết nối đôi lúc chưa đầy đủ, chính xác theo yêu cầu. - Kiosk thông minh chưa kết nối, chưa sử dụng được thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố chưa truy xuất được dữ liệu từ dữ liệu về dân cư để tự động hoá nhập liệu, rút ngắn thời gian tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.	- Kiosk thông minh giúp người dân tự lấy số nhanh chóng, thuận lợi và dễ thực hiện đã giúp khách hàng đến giao dịch tại: - Trung tâm tự bãi bỏ, hỗ trợ theo dõi, quản lý, xác thực thông tin công dân đến giao dịch tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	Ước đã thực hiện 1,284 triệu đồng	- Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố đang tham mưu lãnh đạo Thành phố trang cấp cho 100% các Trung tâm phục vụ hành chính công trên toàn thành phố, - Tiếp tục theo dõi, báo cáo định kỳ
2	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	Văn phòng UBND thành phố	Đã đảm bảo điều kiện triển khai các TT HC không giấy tờ trên Hệ thống thông tin giải quyết TT HC thành phố, chuẩn bị xong các chức năng cho việc thực hiện TT HC không giấy. Hệ thống cũng đã đảm bảo mức độ an toàn thông tin. Văn phòng UBND đã có Công văn số 1862/VPUB-KSTT ngày 13/5/2024 công bố danh sách dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy. Sở TTTT đã có Công văn số 1367/STTT-TT-CNITT & TT ngày 14/6/2024 trả lời về hiện trạng hệ thống và tham mưu một số công việc để triển khai mô hình thành công.	Giúp công dân thuận tiện khi nộp thủ tục hành chính; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tiết kiệm chi phí in ấn; hạn chế đến mức thấp nhất tiêu cực của cán bộ, công chức.	Miễn phí	Triển khai mô hình vào thực tế, đề xuất VP UBND có một số văn bản hướng dẫn, tập huấn để cán bộ hiểu rõ cách thức thực hiện hỗ trợ mô hình triển khai thành công.	
3	Mô hình 4: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	Cục C06 chủ trì	C06 đã tích hợp các Dịch vụ công như: Thông báo lưu trú, Đăng ký tạm trú, Đăng ký thường trú, Đăng ký cấp biển số xe lần đầu, Cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Cấp căn cước... trên VNeID. Thành phố đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Công Thông tin điện tử của thành phố và Công thông tin điện tử Công an thành phố.	Giúp người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên Công DVC trực tuyến đảm bảo thông nhất, đồng bộ, nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm thời gian, công sức	Miễn phí	Đề xuất nhân rộng mô hình	
II NHÓM TIỀN ÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (17 MÔ HÌNH)							
5	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước và VNeID	Sở Y tế	Hiện tại 100% (355/355) cơ sở khám chữa bệnh bằng Căn cước công dân có gắn chip, Tích hợp thông tin bảo hiểm y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt tỷ lệ 99,73% (2.917.875/2.925.795). Kết quả đã thực hiện tra cứu, KCB cho 10,5 triệu lượt người dân.	Một số máy quét bị lỗi không quét được mã QR trên thẻ CCCD gắn chip. Một số bệnh nhân thông tin trên BHYT chưa được đồng bộ với thẻ CCCD gắn chip.	việc triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi khám bệnh không cần mang theo nhiều giấy tờ, giảm bớt thủ tục, tiết kiệm thời gian.	Cơ sở y tế tự đầu tư thiết bị phục vụ cho hoạt động của đơn vị	Tiếp tục duy trì 100% cơ sở y tế mô hình này

TT	Mô hình	Đơn vị thực hiện	Kết quả triển khai	Khó khăn vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại và tiết kiệm	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Có tiếp tục tham mưu tổ công tác đề xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn thành phố không? Nếu có sẽ thực hiện các bước như thế nào
6	Mô hình 7: Kiosk chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tư phục vụ.	Sở Y tế	Ngày 20/6/2024, UBND thành phố có Công văn số 2488/UBND-KSTT về việc triển khai miễn phí giải pháp KIOSK y tế thông minh đối với các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố theo Đề án 06 của Chính phủ. Ngày 15/8/2024, Sở Y tế chủ trì cuộc họp giữa Ngân hàng HD Bank với các cơ sở y tế trên địa bàn để trao đổi về giải pháp triển khai Kiosk y tế thông minh và thành toán y tế không dùng tiền mặt tại các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh. Đến nay có 20/20 cơ sở KCB do Sở Y tế quản lý đã triển khai dịch vụ đăng ký KCB trực tuyến và thành toán điện tử (không dùng tiền mặt). Đã triển khai 08 KIOSK y tế tư phục vụ tại 08 Bệnh viện	Chưa ghi nhận	Giảm bớt thời gian chờ đợi khi làm thủ tục cho bệnh nhân	Hiện nay Ngân hàng HD bank đang hỗ trợ miễn phí 1.001 Kiosk trên cả nước	Tiếp tục triển khai mô hình này tại các cơ sở y tế trên địa bàn
7	Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực.	Sở Tư pháp	- Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 3573/STP-VP ngày 19/11/2023 về việc thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 229/KH-UBND, cụ thể: * Sở Tư pháp đã triển khai mô hình 8 về khuyến khích các Văn phòng công chứng: Đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các Văn phòng công chứng. Đồng thời, Sở Tư pháp đã đăng thông tin Kế hoạch số 229/KH-UBND lên Phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực. - Ngày 18/01/2024, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 177/STP-NV2 về việc khuyến khích các Văn phòng công chứng đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD. Ngày 09/4/2024, Sở Tư pháp tiếp tục ban hành Công văn số 1040/STP-NV2 về việc khuyến khích các Văn phòng công chứng đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD; Sở Tư pháp Sở Tư pháp (cũ) có Công văn số 29/STP-HC&BTTP gửi các Hội Công chứng viên trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nghiên cứu, lựa chọn công ty để đầu tư thiết bị đọc thẻ Chip và gói cước. * Kết quả: Hiện có 10 Văn phòng Công chứng có nhu cầu mua thiết bị đọc QR, đọc chip trên Căn cước công dân. Sở Tư pháp đã hướng dẫn 10 Văn công chứng liên hệ Trung tâm Rar (CO6) để mua đầu đọc thẻ CCCD theo hướng dẫn của Công an thành phố. Đến nay có 03 Văn phòng Công chứng đã ký kết hợp đồng với Công ty CP giải pháp số và Truyền thông ERA để lắp đặt thiết bị.		Tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho công dân, giảm nguy cơ đối tượng cung cấp thông tin giả nhằm thực hiện việc công chứng, chiếm đoạt tài sản. Đón với văn phòng công chứng: Cài giảm giấy tờ, thời gian, quy trình công chứng; đảm bảo xác thực chính xác thông tin công dân.	Mua sản thiết bị đầu đọc CCCD gắn chip	Tiếp tục triển khai cho các Văn phòng Công chứng trên địa bàn thành phố
8	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ, Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*+; Nhà khách; Nhà công vụ.	Công an thành phố, Công an các quận, huyện	Đã ban hành Kế hoạch, tổ chức tuyên truyền cho 100% Cơ sở lưu trú trên địa bàn, Đến nay, đã cấp tài khoản cho 3.198 cơ sở.		Thuận tiện trong việc kinh doanh của Cơ sở lưu trú, thực hiện khỏa báo tự động trên phần mềm tại sở số, không phải ra cơ quan Công an để khai báo.	Mua sản thiết bị và phần mềm	Tiếp tục triển khai thực hiện
9	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê, Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất.	Công an thành phố, Công an các xã, phường	Đã triển khai cho các Khu Công nghiệp trên địa bàn. Hiện nay, đã triển khai tại khu nhà ở Công nhân ở Nhà máy giấy Lee & Man Hậu Giang. Riêng các KCN khác không có khu nhà ở tập trung cho chuyển giao hay người lao động làm việc tại các Khu công nghiệp nên chưa triển khai.		Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí và giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp	Mua sản thiết bị và phần mềm	Tiếp tục triển khai thực hiện
10	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh.	Công an thành phố, Công an các xã, phường	Đã triển khai cho 100% Cơ sở KCB trên địa bàn có KCB lưu trú, 100% Cơ sở KCB đăng ký thực hiện khai báo lưu trú qua ASMI.		Nắm tình hình, quản lý được bệnh nhân lưu trú tại các cơ sở y tế, khám chữa bệnh		Tiếp tục triển khai thực hiện
11	Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài.	Sở Xây dựng	Đã triển khai cho 08 đơn vị kinh doanh xe khách đường dài để thực hiện thông báo lưu trú. Hiện đang triển khai cho Nhà xe Phương Trang (Bến xe Hậu Giang).				
12	Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ngày 11/6/2024, Sở VH-TTDL đã tổ chức họp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và các đơn vị trình bày giải pháp triển khai thực hiện. Kết quả VNPT thông nhất sẽ hỗ trợ thi nghiệm lắp đặt Camera AI tại các khu vực công cộng, để kiểm soát an ninh. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã lắp 06 Cam AI tại khu vực Bến Ninh Kiều và Bến Hùng để kiểm soát ANTT.	Việc cụ thể hóa các giải pháp lắp đặt camera AI: chức năng về trang thiết bị kiểm soát, quy trình hoạt động, cách thức vận hành, kết nối dữ liệu, nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước hay xã hội hóa, bảo giá chi tiết cụ thể)	Hỗ trợ giám sát các vấn đề An ninh trật tự tại các Khu du lịch, các địa điểm tham quan công cộng theo quy định. Thu thập, phân tích số liệu du khách qua Cam AI.	Đang phối hợp VNPT về kinh phí, giải pháp	Đề xuất nhân rộng mô hình

TT	Mô hình	Đơn vị thực hiện	Kết quả triển khai	Khó khăn vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiến ích mang lại và tiết kiệm	Kinh phí đầu tư chi cho từng nhóm mô hình	Có tiếp tục tham mưu tổ công tác để xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn thành phố không? Nếu có sẽ thực hiện các bước như thế nào
13	Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà ga, bến xe...	Sở Xây dựng	- Giao VNPT Cần Thơ thi điểm triển khai Mô hình 15 tại Bến xe khách trung tâm thành phố Cần Thơ - Quốc lộ 1, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng. - Đã hoàn thành lắp đặt thi điểm 1 camera nhận dạng biển số xe công ra vào và 2 camera nhận diện khuôn mặt tại Nhà xe trung tâm, đi vào vận hành thi điểm từ tháng 7/2024.	Hiện nay bến xe trung tâm Cần Thơ là công ty cổ phần, dữ liệu của mô hình phục vụ lãnh đạo theo dõi ra vào bến xe khách Trung tâm, không chia sẻ cho doanh nghiệp sử dụng	Hỗ trợ giám sát các vấn đề An ninh trật tự tại Bến xe khách; Kiểm soát được người và phương tiện ra vào bến xe. Thu thập, phân tích số liệu hành khách khách qua Cam AI.	Kinh phí thuê dịch vụ trọn gói (3 camera và 03 đường truyền) 20 triệu/tháng	Tiếp tục triển khai thực hiện sau khi hoàn thành thi điểm mô hình.
14	Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cần đồ, Cơ sở dịch vụ bảo vệ, Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác).	Công an thành phố, Công an các phường, xã	Đã triển khai cho 748 cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT nắm, đăng ký, Công an quận Ninh Kiều đã tuyên truyền cho 04 chủ cơ sở cần đồ đăng ký mua đầu đọc thẻ.		Giúp chủ cơ sở kinh doanh xác thực thông tin khách hàng nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả; hạn chế việc cầm cố tài sản không chính chủ, tài sản trộm cắp	Mua sắm thiết bị đầu đọc CCTV gắn chụp và thiết bị xác minh di động.	Tiếp tục triển khai thực hiện
15	Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe.	Công an thành phố (Trước đây là Sở Giao thông vận tải cũ)	Phối hợp Viettel Cần Thơ thi điểm triển khai Mô hình 17 trong thời gian đầu tại Công ty cổ phần bến xe tàu phà Cần Thơ – số 36 Nguyễn Văn Linh. Đã tiếp nhận thiết bị, cài đặt phần mềm và triển khai thi điểm vào ngày 05/7/2024 tại Công ty cổ phần bến xe tàu phà Cần Thơ – số 36 Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.		Xác thực thông tin học viên dự thi thông qua việc đối sánh thông tin trên CCCD, khuôn mặt học viên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tránh gian lận trong quá trình thi sát hạch	- Kinh phí đầu tư thiết bị: 20 triệu - Phí duy trì kết nối Xác thực Bộ Công an: 10triệu/tháng - Phí xác thực: 10.660 đồng/lượt	Tiếp tục triển khai thực hiện
16	Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội	Công an thành phố	Hiện đang rà soát lại hệ thống Camera AI trên địa bàn thành phố; đề xuất kết nối dữ liệu đăng ký xe, dữ liệu dân cư với Trung tâm IOC thành phố để triển khai thực hiện.		Giúp kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm TTATGT và TTATXH; Ứng dụng CNTT vào công tác xử lý vi phạm TTATGT, giảm bớt lực lượng CSGT tham gia tuần tra trên các tuyến đường	Mua sắm thiết bị Camera AI	Tiếp tục triển khai thực hiện
17	Mô hình 19: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe...	Sở Xây dựng	Mô hình này hiện do Cục C06 - Bộ Công an chủ trì triển khai thực hiện. Sở Xây dựng và các đơn vị kinh doanh vận tải là đơn vị thụ hưởng sử dụng. Đồng thời, Cục C06 đề nghị Sở Xây dựng		- Hỗ trợ ngân hàng trong việc xác định chính xác thông tin đối tượng vay tín chấp. - Hỗ trợ người dân rút ngắn thời gian xác minh, giải ngân nhanh chóng.	Miễn phí	
18	Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân; hộ nghèo, người có công	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Cần Thơ	Đã triển khai cho 13 TCTD trên địa bàn thành phố, làm hồ sơ cho vay tiêu dùng tín chấp với 5.304 hồ sơ cho vay với tổng số tiền trên 610 tỷ đồng (đến ngày 22/7/2025)	Chưa triển khai cho vay an sinh xã hội cho đối tượng hộ nghèo và người có công như tên mô hình.			

TT	Mô hình	Đơn vị thực hiện	Kết quả triển khai	Khó khăn vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại và tiết kiệm	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Có tiếp tục tham mưu tổ công tác để xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn thành phố không? Nếu có sẽ thực hiện các bước như thế nào
19	Mô hình 21: Mô hình xác thực tin online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ngày 24/5/2024 Sở GD&ĐT đã phối hợp với Tổ thực hiện đề án 06 Công an thành phố.	- Việc triển khai dài và chi gặp thuận lợi khi nhà trường đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân sự tham gia triển khai... đồng thời hệ thống mạng, hệ thống điện đảm bảo hoạt động ổn định và liên tục. Do đó đối với các trường không đảm bảo điều kiện như trên thì sẽ gặp khó khăn trong công tác triển khai. - Trong quá trình xác thực thông tin thì hệ thống vẫn còn một số trường hợp chưa xác thực được thông tin thì sinh dự thi mặc dù các thông tin trên CCCD hoàn toàn chính xác. - Nếu thi sinh quên thẻ CCCD thì hệ thống chưa nhận diện được thi sinh. - Học sinh đã làm thẻ CCCD ở cấp trung học cơ sở, thì khi lên cấp trung học phổ thông và đến thời gian thi tốt nghiệp nếu có sự thay đổi về khuôn mặt thì hệ thống chưa nhận dạng được.	- Việc tổ chức thi trên hệ thống diễn ra nhanh chóng, chính xác thuận lợi trong công tác quản lý thi qua hệ thống; Giúp xác định đúng thi sinh dự thi, tránh gian lận, tăng cường tính minh bạch, giúp tiết kiệm thời gian.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở GD&ĐT sẽ tiếp tục triển khai khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT
20	Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân tăng thu nhập đời sống, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Năm 2023, Sở VH-TTDL đã tuyên truyền: Công văn số 2728/SVHTTDL-VP ngày 26/7/2023 về sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp trên ứng dụng VneID và Công văn số 2813/SVHTTDL-QJDL, ngày 02/8/2023, về việc sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp và tiếp tục khai báo lưu trữ qua ứng dụng VneID. - Năm 2024, Sở VH-TTDL tiếp tục tuyên truyền Công văn số 1655/SVHTTDL-QJDL, ngày 09/05/2024, về việc tăng cường sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp và tiếp tục khai báo lưu trữ qua ứng dụng VneID. - Xây dựng kế hoạch phối hợp D25 hỗ trợ cung cấp tài liệu quảng bá, sản phẩm, dịch vụ du lịch, sản vật địa phương cho C06 đưa lên trang tích hợp VneID.	rà soát doanh sách doanh nghiệp, loại hình đặc sản vùng miền kinh phí khảo sát sản phẩm, cấp nhật hàng năm	Tăng cường sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp và tiếp tục khai báo lưu trữ qua ứng dụng VneID và hỗ trợ các quán, huyện quảng bá, sản phẩm, dịch vụ Du lịch, sản vật địa phương cho C06 đưa lên trang tích hợp VneID.	đang xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Trung tâm Phát triển Du lịch thành phố phối hợp UBND các quận, huyện rà soát cung cấp danh sách doanh nghiệp du lịch: khủ, diêm, vượn du lịch, cơ sở mua sắm, ăn uống, sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền để cung cấp cho Công an thành phố
21	Mô hình 23: Triển khai giải pháp thu phí không dừng tiền mặt tại các bãi xe của thành phố	Sở Giao thông vận tải	Dự kiến lồng ghép nội dung Mô hình 23 trong quá trình xây dựng “Đề án thu phí để xe mới số tuyến đường nội ô thành phố Cần Thơ”.		Đảm bảo tính thông nhất và đồng bộ thông tin của người dân; giúp đơn giản hóa thủ tục, an toàn, tiết kiệm thời gian trong thực hiện thủ tục hành chính.	Mua sắm thiết bị camera, máy quét.	Tiếp tục triển khai thực hiện
III NHÓM TIỆN ÍCH PHỤ C VỤ CÔNG DÂN SỐ (10 MÔ HÌNH)							
22	Mô hình 24: Đàm báo điều kiện công dân số	Công an thành phố, Công an các quận, huyện	Tính đến ngày 31/7/2025, Công an thành phố Cần Thơ (mới) đã cấp CCCD/căn cước cho trên 3.359.256 trường hợp; đã kích hoạt 3.124.885 tài khoản định danh điện tử (mức 1: 786.124 tài khoản; mức 2: 2.388.761 tài khoản); Đã cấp định danh tổ chức cho 13.604/18.001 trường hợp (đạt 75,57%).	Còn nhiều công dân hạn chế về trình độ CNTT và điều kiện kinh tế khó khăn, chưa tiếp cận được thiết bị smart phone	Giúp công dân được thụ hưởng đầy đủ các tiện ích trên môi trường điện tử; tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà và thuận tiện hơn cho người dân khi thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử.	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện
23	Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Sở Khoa học và Công nghệ	Đã triển khai chính thức từ ngày 01/7/2024 kết nối SSO với Công DVC thành phố; Đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với ứng dụng Cần Thơ Smart.		Đảm bảo tính thông nhất và đồng bộ thông tin của người dân; giúp đơn giản hóa thủ tục, an toàn, tiết kiệm thời gian trong thực hiện thủ tục hành chính.		

TT	Mô hình	Đơn vị thực hiện	Kết quả triển khai	Khó khăn vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại và tiết kiệm	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Có tiếp tục tham mưu tổ công tác để xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn thành phố không? Nếu có sẽ thực hiện các bước như thế nào
	Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP).	Sở Khoa học và Công nghệ	Đã triển khai chính thức từ ngày 01/7/2024 kết nối SSO với Công DVC thành phố. Đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với ứng dụng Cần Thơ Smart.				
24	Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai truyền truyền trên các kênh thông tin: Hệ thống nội bộ, app Cần Thơ Smart, Chuyên trang chuyên đổi số, các trang mạng xã hội, Nhóm Zalo Tổ công nghệ số công đồng, Sơ KHCN đã thông tin kịp thời các hoạt động, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên các phương tiện truyền thông.	Tuyên truyền nhanh các quy định của Đảng, Nhà nước và các thông báo của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện	
25	Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số.	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông cử thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho Văn phòng đại diện các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương khác đồng trình địa bàn thành phố, Phòng viên thường trú, Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ, đặc biệt là Đài truyền thanh quân, huyện thực hiện tuyên truyền trên Hệ thống truyền thanh cơ sở với 3.212 cụm loa và 6.423 loa phòng thanh sử dụng VNeID kết nối với Công Dịch công trực tuyến thành phố và Công Dịch vụ công trực tuyến quốc gia và Luật căn cước năm 2023; thường xuyên theo dõi công tác điểm báo hàng ngày và báo cáo hàng tuần, định hướng tuyên truyền để cơ quan Báo, đài địa phương, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh quân, huyện thực hiện tuyên truyền các nội dung có liên quan đến Đề án 06, Nghị quyết số 57, Kế hoạch số 02-KH/BCDTJ, qua công tác điểm báo có khoảng trên 75 tin, bài viết và 30 Chuyên đề tuyên truyền trên Đài PTTH thành phố (từ 01/01/2025 đến 31/7/2025).	Tăng cường hiệu quả của công tác tuyên truyền đến rộng rãi người dân, qua đó đồng hành thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06	Miễn phí	Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả thực hiện mô hình này. Tiếp tục triển khai thực hiện	
26	Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giám chỉ phi đào tạo truyền thông	Cục C06 chủ trì	Đã triển khai thực hiện; đang tiếp tục triển khai kết hợp với nền tảng Bình dân học vụ số.	Giảm chi phí đi lại, thuê giảng viên, chi phí in ấn tài liệu, chi đồng thời gian học, không ảnh hưởng đến công việc chuyên môn	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện	
27	Mô hình 30: Triển khai tổ gác tội phạm qua ứng dụng VneID	Công an thành phố, Công an cấp xã	Đã tiếp nhận: 728 tin báo tiếp nhận qua ứng dụng VNeID.	Người dân có thêm công cụ để tố giác tội phạm, khai báo tố giác tội phạm tiên lợi, kịp thời ở mọi lúc mọi nơi; Lực lượng Công an tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm được kịp thời, thuận tiện, giúp nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm.	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện	
28	Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Center	Cục C06 chủ trì	Tính đến ngày 31/7/2025, Công an thành phố Cần Thơ đã đăng tải 312 bài viết tuyên truyền và tin tức liên quan chính sách, hỗ trợ pháp lý lên phần mềm CMS - Loa phông, theo Công văn số 4396/C06-TTJLDC ngày 29/5/2024 của C06.	Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, các văn bản pháp luật và các văn bản chỉ đạo	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện	
29	Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xúc thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo đã rà soát, hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; đang thực hiện các thủ tục tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố đã triển khai thí điểm Học bạ số trên địa bàn thành phố, đạt kỷ 53.820 học bạ số/73.172 học sinh (đạt 73,59%); Kết nối 100% học bạ số lên Công Học bạ số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Hiện tại dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo chưa tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Sở GD&ĐT đang chờ hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.	30.299,688 đ	Sở GD&ĐT tiếp tục theo dõi và cập nhật khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ GD&ĐT	

TT	Mô hình	Đơn vị thực hiện	Kết quả triển khai	Khó khăn vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại và tiết kiệm	Kinh phí đầu tư, chi phí cho từng nhóm mô hình	Có tiếp tục tham mưu tổ công tác để xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn thành phố không? Nếu có sẽ thực hiện các bước như thế nào
30	Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNciD.	Công an thành phố	Ngày 05/9/2024, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND về việc triển khai thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNciD) trên địa bàn thành phố. Đã triển khai chính thức trên VNciD từ 30/1/2024. Từ 02/12/2024 - 28/02/2025: Số Tư pháp thành phố thực hiện (1.759 hồ sơ, trong đó có 200 hs trên VNciD (đạt 11,4%)). Từ 01/3/2025 đến ngày 09/7/2025: Tiếp nhận tổng số 18.016 hồ sơ, trong đó: Trục tuyến 16.246 hồ sơ (VNciD 13.533 hồ sơ, DVC 2.713 hồ sơ), đạt tỷ lệ 90,17%. Trục tiếp 1.770 hồ sơ. Trà kết quả: 17.424 hồ sơ (trục tiếp 7.546 hồ sơ, bù đắp 9.878 hồ sơ).		Giúp người dân thực hiện thủ tục cấp lý lịch tư pháp trên VNciD nhanh chóng, đơn giản, tiết kiệm thời gian, chi phí rẻ; kết quả trả bản điện tử trên VNciD có thể tái sử dụng; giúp tiết kiệm hồ sơ, giấy tờ lưu trữ	Miễn phí	Tiếp tục thực hiện và báo cáo theo quy định.
31	Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Số sức khỏe điện tử, Số lao động trên VNciD	Sở Y tế phối hợp các đơn vị liên quan	Sở Y tế đã tham mưu trình UBND thành phố Kế hoạch triển khai thí điểm thực hiện Số sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên VNciD trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đã triển khai Số Sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố từ ngày 01/10/2024. Tính đến 30/6/2025, TP. Cần Thơ (mới) đã tích hợp 719.593 Số SKĐT, đạt 17,6% so với tổng nhân khẩu thường trú (4.088.666 nhân khẩu), tích hợp 13.131 giấy chuyển tuyến, 146.884 giấy hẹn khám lại trên VNciD. Tổng số 2.903.068 thẻ BHYT còn hiệu lực. Đã tham mưu UBND thành phố Kế hoạch triển khai Bệnh án điện tử trên địa bàn thành phố.	Tỷ lệ số sức khỏe điện tử của thành phố còn rất thấp; Đã đơn đốc, triển khai nhiều giải pháp, tỷ lệ có tăng nhưng chưa đáng kể, cần sự tập trung triển khai thực hiện của ngành Y tế và các đơn vị liên quan.	Giúp người dân dễ dàng truy cập dữ liệu sức khỏe của chính mình ở mọi nơi, mọi lúc thông qua nền tảng số, qua đó tiết kiệm được thời gian, tiền bạc trong quản lý sức khỏe, thuận thủ điều trị tốt hơn; Đối với các cơ sở y tế cũng giúp liên thông nhanh chóng, chính xác việc chia sẻ thông tin về sức khỏe, lịch sử khám, chữa bệnh của người dân, giúp đưa ra chẩn đoán chính xác hơn và lập kế hoạch, phác đồ điều trị phù hợp, quản lý hiệu quả khám, chữa bệnh.	Miễn phí	Tiếp tục thực hiện.
IV NHÓM SƠ HÓA, TẠO LẬP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ PHỤC VỤ CẢI CÁCH THHC (03 MÔ HÌNH)							
32	Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNciD.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Từ năm 2023 đã tạo mã QR-CODE đánh mục đích vụ công trực tuyến mã số 2.000410*, 1.003877*, đồng bộ kết nối với Công dịch vụ công của Bộ Tài nguyên và Môi trường(https://dvc.hiepva.mnrc.gov.vn). Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa báo cáo tiến độ mô hình này.	Dữ liệu được quản lý từ nhiều nguồn, qua nhiều thời kỳ thay đổi của công tác quản lý đất đai, đồ chỉnh xác không cao nên chưa đảm bảo để kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư trong thực hiện Đề án 06. Trong khi thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai chỉnh quy sẽ mất nhiều thời gian và kinh phí. Thiếu trang thiết bị số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính và số hóa kết quả thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai (máy scan chuyên dụng)	Hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian thực hiện, tiết kiệm chi phí đi lại cho người dân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai.	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện
33	Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hồ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội... Phục vụ cải cách THHC.	Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện	Số hóa dữ liệu hồ tịch 2.504.962 trường hợp, trong đó: 1.644.989 trường hợp đăng ký khai sinh; 291.302 trường hợp đăng ký khai tử; 410.172 trường hợp đăng ký kết hôn; 440 trường hợp đăng ký giám hộ; 2.717 trường hợp đăng ký nhân cha, mẹ, con; 142.920 trường hợp đăng ký yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; 1.630 trường hợp đăng ký ghi chủ lý hôn; 10.558 trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hồ tịch; 09 trường hợp đăng ký chấm dứt giám hộ; 225 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trong nước; Đã rà soát, cập nhật 47.744 người, trong đó 42.802 đối tượng báo tịc, 4.942 đối tượng là Người có công.	- Việc làm sạch dữ liệu chuyên ngành còn nhiều khó khăn liên quan đến thông tin công dân còn nhiều sai lệch - Một số ngành chưa thực sự quan tâm đối với công tác này	Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: lao động, thương binh, xã hội, hồ tịch, các đoàn, hội... Phục vụ cải cách hành chính	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện

TT	Mô hình	Đơn vị thực hiện	Kết quả triển khai	Khó khăn vướng mắc	Danh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại và tiết kiệm	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Có tiếp tục tham mưu tổ công tác để xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn thành phố không? Nếu có sẽ thực hiện các bước như thế nào
34	Mô hình 37: Quan lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Đã rà soát 100% đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn. Qua rà soát, hiện nay có 15.285/48.565 đối tượng an sinh xã hội có tài khoản (đạt tỷ lệ 28,75%) được chỉ trả không dùng tiền mặt; 15.285/5.285 người, với tổng số tiền trên 120 tỷ đồng. - Số đối tượng bắt đầu không được kỳ được tài khoản (người già, không có khả năng đi lại, không có người nhận thay để ủy quyền...); 5.565 người.	Một số đối tượng an sinh xã hội không đồng ý việc chỉ trả qua tài khoản với lý do là lớn tuổi, không như mặt khác, đi lại khó khăn. Nơi ở xa, không an hiệu công nghệ thông tin...	- Cơ quan nhà nước: Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH. - Người dân: Tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa thủ tục.	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện và nhân rộng

V NHÓM PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO CÁC CẤP (07 MÔ HÌNH)

35	Mô hình 38: Phân tích tình hình dân cư.	Công an thành phố	Đang chờ kết nối dữ liệu với Trung tâm IOC thành phố để thực hiện.			Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện
36	Mô hình 39: Phân tích tình hình lao động.	Sở Nội vụ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của UBND thành phố về xây dựng cơ sở dữ liệu người lao động, việc tìm người - người tìm việc thành phố Cần Thơ năm 2023; Sở đang dự thảo kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu người lao động thành phố Cần Thơ năm 2024 theo đề xuất của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận huyện tổng Phiếu thông tin về người lao động để phục vụ thu thập thông tin người lao động năm 2023 là 914.568 phiếu.	Trung tâm IOC hiện đang thử nghiệm, chưa vận hành chính thức.	Phân tích đánh giá từ dữ liệu dân cư phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo thành phố trong việc hoạch định chính sách, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện
37	Mô hình 40: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai phần mềm báo cáo thống kê trực tuyến theo quy định của Bộ VHTTDL tại địa chỉ: https://thongke.tourism.vn/ và phần mềm du lịch thông minh do VNPT Cần Thơ chủ trì quản lý hệ thống Du lịch thông minh. - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tuyên truyền và tập huấn trong năm 2024			Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện, báo cáo kết quả theo quy định
38	Mô hình 41: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.	Công an thành phố	Đang chờ kết nối dữ liệu với Trung tâm IOC thành phố để thực hiện		Thông qua các cuộc thi từ do nâng cao nhận thức và hiểu biết đến người dân, đồng thời động góp các giải pháp hay để phục vụ cho công tác chuyển đổi số	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện và nhân rộng
39	Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.	Cục C06 chủ trì	Tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu Luật Căn cước năm 2023 trong lực lượng Công an thành phố và tham mưu UBND thành phố triển khai Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về căn cước, định danh và xác thực điện tử do Cục C06 phát động, tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn thành phố. Triển khai đồng góp ý tương cho cuộc thi Data for Life mùa 3 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.		SOC giúp các cơ quan nhà nước của thành phố cải thiện khả năng phát hiện sự cố báo mất thông tin giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống SOC sẽ phân tích các hoạt động này trên toàn tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật.	Miễn phí	Tiếp tục triển khai thực hiện khi có văn bản chấp thuận phương án thuế dịch vụ CNTT cho Trung tâm SOC.
40	Mô hình 43: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC thành phố.	Công an thành phố (nhân bản giao từ Sở Khoa học và Công nghệ từ ngày 01/3/2025)	Đang thực hiện đề xuất phương án thuế dịch vụ, chờ cấp có thẩm quyền chấp thuận để triển khai thực hiện	Trung tâm giám sát an ninh mạng SOC là hệ thống lớn, cần có thời gian triển khai thực hiện, đặc biệt, về thủ tục liên quan đến tài chính, triển khai, do đó, mất rất nhiều thời gian, dẫn đến không đảm bảo tiến độ thực hiện.	Qua các khóa đào tạo đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn của các cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, bản chuyên trách về CNTT. ATTT tại các cơ quan, đơn vị và các thành viên Tổ Ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh	Miễn phí	
41	Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use).	Cục C06 chủ trì				Miễn phí	